

Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1-1952



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

2800

2-11-



Dời chờ

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước đình xā-lây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư qui độc-giã ai có rắn đau, rắn hự, hoặc các chứng bệnh thuộc về nướ, về rắn, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

THÊU MÁY!

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, vân vân.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BÒ HIỆU O-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. - Cāntho
Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanoi.
CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:
Xanh xao kèm huyết ần không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chanh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bác.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châuđốc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc Phạm-vân-Tiéc.
Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh chợ Mỹ-phước.
Sadek: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh đường mé sông gần cầu Cái-sơn.
Đalat: Pharmacie Dalat.
Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cāntho
Dây thép nói N° 52

Bán hột xoán có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỒ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat, 44

SAIGON

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì lỗi mác việc nhà, thành ra trễ nãi.
Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu qui của tôi.
Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhất trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.
Giá nhứt định có 0\$50
Chị em nên mua mà xem
LÊ-THỊ-TUYỀN 2 Rue Sabourain - Saigon -

HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN

Của ĐÀO-DUY-ANH (Huế)

(Quyền thượng)

Từ chữ A tới chữ M.

Giá: 3\$50

(Ở xa mua phụ thêm 0\$50 tiền gửi)

Có trữ bán tại báo quán:

Phụ nữ Tân-vân, Saigon

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellertin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

PHỤ NỮ TÂN VÂN

Năm thứ tư, số 175 - 8/Novembre 1932

Chủ-nhơn: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 586, Saigon
Dây thép (đ): Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 - Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.- Cha mẹ cũng phải kính trọng nhân cách của con cái. - P. N. T. V.
- 2.- Thời sự Đoàn-binh: I, II.
- 3.- Cái địa-vị khôi-bại trên đàn-vân. - PHAN-KHÔI
- 4.- Nói thêm về Thế-giới-ngữ. - TRẦN-NHON-BÌNH
- 5.- Hán-văn độc-tu. - P. K.

vân vân...

VĂN-UYÊN - TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN-NHI-ĐỒNG

CHA MẸ CŨNG PHẢI KÍNH TRỌNG NHÂN CÁCH CỦA CON CÁI



Tuần lễ trước đây, mầy tờ báo Bắc có đăng một cái tin:

Ở Hải-dương, có thằng bé, 14 tuổi, ban đêm ngủ ở nhà với cha mẹ cùng anh em chị em nó. Đến nửa đêm, nó dậy, bắc cái ghế lên trên ván, chỗ nó ngủ, dùng dây treo cổ mình lên xà nhà, rồi đạp cái ghế đi, hông căng mà chết.

Báo quan. Quan đến, truy nguyên ra thì trong nhà chẳng có cơ gì làm cho thằng bé đến tự-tử được hết; chỉ có buổi chiều trước đêm đó, cha nó có đánh nó một bạt tai, vì nó làm bể cái ống khói đèn Huế-ký.

Nó đại nó chết thì cứ việc chôn, chớ cha đánh con mà lại tội tình gì?

Hướng chi, theo luân-lý mà nói, thì chính thằng bé ấy chết như thế là có tội. Tội đối với cha mẹ nó, với bản-thân nó, với xã-hội nữa.

Chuyện gì thì cha đánh một bạt tai mà đến nỗi hủy cái thân đi? Cái thân ấy chẳng phải chỉ là của thằng bé mà là của cha mẹ nó nữa, của xã-hội nữa, nó không được phép tự-tiện muốn hủy đi khi nào thì hủy.

Cha đánh mà tự-tử, để cho tỏ ra cha mình là bất-nhân, như thế nó còn một cái tội riêng đối với cha.

Có một điều chúng ta khoan vội-vàng buộc tội cho thằng bé, là vì chưa chắc rằng nó tự-tử là bởi sự cha nó đánh.

Nếu vậy thì chuyện gì đến nỗi tự-tử? Chán đời gì thì mới 14 tuổi? Mới 14 tuổi đã có làm ản gì mang nợ mạng nần trả không nổi, phải liều mạng trong cơn khùng-hoảng này như những người lớn kia? Nghiệm chỗ đó thì nó chết quá vì cơ cha nó đánh. Thôi, thằng bé thật có tội rồi.

Nó đã chết rồi. Thôi. Chúng tôi xin nói với những đũa bằng trang bằng lứa với nó: Này, các em, chớ đại như thằng bé ấy.

Đánh một bạt tai, có thể giận, tức mà đến treo cổ lên xà nhà không?

PHU NU TAN VAN

Nếu nói rằng có thể thì sự sai với tâm-lý người ta quá, mà như là tâm-lý trẻ con.

Nhơn đó chúng tôi hồ-nghi rằng hoặc già cha thằng bé ấy đã đánh nó nhiều lần rồi, chẳng những đánh mà còn la rầy chửi mắng là khác nữa, nó mới căm hờn mà đến chửi tự-tử.

Đều đó chúng tôi chỉ hồ-nghi vậy thôi. Dầu cho quả thật đi nữa, thì sự chửi mẹ đánh con, chửi rủa con, ở xứ ta là sự thương, chẳng có gì đó mà lấy làm đáng trách.

Bởi vì nó là sự thương ở xứ ta, nên chúng tôi mới có mấy lời này nhân-nhũ cùng những người làm cha làm mẹ.

Chúng tôi xin các ông các bà chớ ngược-dãi con cái của mình; chẳng phải vì sợ nó tự-tử, nhưng vì sợ nó hư đi.

Theo pháp-luật và luân-lý nước ta, con là của riêng thuộc về cha mẹ; cha mẹ có quyền trên chúng nó. Bởi vậy, có nhiều người dùng cái quyền ấy quá tay mà thành ra ngược dãi con cái mình.

Đụng đầu đánh đó, đụng đầu mắng đó, như thế, bảo là dạy con, mà kỳ thật là làm cho con càng ngày càng ngu-hèn, càng trụ-lạc.

Các ông các bà hãy nhớ rằng con của mình nó vẫn là con của mình, song nó cũng lại là một con người ta. Mai sau nó sẽ là một quốc-dân Việt-nam, một phần-tử của xã-hội loài người. Hễ là người ta, hễ là quốc-dân, thì đều cần như là phải có tư-cách. Các ông các bà khá giữ cái tư-cách ấy cho con mình.

Hôm nay nó ở với mình, mình đánh nó, mắng chửi nó, làm cho nó chịu si-nhục, mất thể-diện, thì rồi nó sẽ quen đi, hôm sau ra ở với thiên-hạ, nó có thể bỏ mất cả tư-cách làm người. Đến lúc bấy giờ nó không còn kể gì thể-diện, không còn biết gì si-nhục, bởi vì từ hồi nhỏ ở với cha mẹ nó đã không kể đến, không biết đến.

Cho nên, người làm cha mẹ nên vì nước-nhà, vì xã-hội mà kính trọng cái nhân-cách của con cái. Không phải kính-trọng con cái, mà là kính trọng cái nhân-cách của con cái. Mà sở-dĩ phải kính-trọng như thế là vì nước nhà, vì xã-hội ngày mai.

Tục Bắc-kỳ, con cái hai mươi tuổi trở lên thì cha mẹ trở kêu bằng «anh» bằng «chị». Người xa lạ mới nghe, lấy làm kỳ thật, song gần kỳ cũng hay, bởi vì kêu như vậy là để tôn trọng cái tuổi thành-nhân của con.

Thấy nhiều người đối-dãi con mình tệ quá, giày-dạp cái nhân-cách chúng nó, chẳng kể ra chi. Như thế mà trông con cho nên người, thật là trái lẽ. Chính mình làm cha làm mẹ đã đẻ đầu nó xuống rồi, sao lại còn mong nó ngược mặt lên?

Đưa con thông-minh mà bị ngược-dãi thì nó cũng lụy xuống. Đưa con tâm thương mà bị ngược-dãi thì nó lại còn chìm xuống bên dưới hạng tâm-thương. Đưa con tai quái mà bị ngược-dãi thì một đời nó cũng tự-tử cho cha mẹ nó biết tay, ấy là như thằng bé 14 tuổi kia!

Bởi vậy, ngược-dãi con cái là sự bậy. Phải răn-dạy chúng nó, nhưng mà bao giờ cũng phải coi chúng nó là một con người. P. N. T. V.



THỜI SỰ ĐOÀN BÌNH

Cảm-tương về sự lập hội Nam-kỳ Báo-giới độc-nhứt Liên-đoàn.

Mới đây, do ông Neumann, là chủ báo «La Presse Indochinoise» khởi xướng, các nhà viết báo Tây Nam ở Saigon này có nhóm nhau lại để bàn tính về việc sáng-lập một hội Nam-kỳ báo-giới độc-nhứt Liên-đoàn, chung cho cả các nhà cầm viết viết báo bằng chữ tây và chữ quốc-ngữ. (Syndicat unique de la Presse Cochinchinoise).

Một cái hội như thế, đáng lẽ phải có đã lâu rồi, nhưng mà chưa có, thì bây giờ nên mau mau lập đi là phải.

Nguyên về bên báo-giới của người Nam ta, thì thuở giờ thiệt chưa hề có một cái cơ-quan nào để bình-vực quyền-lợi cho nghề-nghiệp tất cả. Ấ quên! có một cái hội Ái-hữu (Amicale), nhưng cũng mới nói chuyện vậy thôi, chớ chưa thành-lập, bởi vì điều-lệ của hội ấy đến hôm nay cũng chưa được Chánh-phủ chuẩn-y. Đáng tức cười lắm, là hội lập tuy chưa thành, mà tiền góp vào được bao nhiêu, thì có mấy ông hội viên đã chia tay nhau mà xài ráo!

Ấy là về phía làng báo của ta.

Còn về phía làng báo của người tây ở đây, thì lâu nay họ vẫn có liên-đoàn hẳn hoi. Song có đều đáng tiếc, là số người viết báo của họ ở đây thì chỉ có một nhúm, mà lại nhè chia nhau ra làm hai phe-dãng, và đã sáng-lập ra tới hai hội Báo giới liên-đoàn. Mấy ông viết báo thường khi động có việc gì cũng thấy hô-hào khuyến người các giới khác phải đồng-tâm, phải đoàn-kết, mà tự trong cái giới của mình, thì lại nhè chia rẽ nhau ra, như thế chẳng cũng là đáng quai lạ lắm?

Bởi vậy, chúng tôi hết sức lấy làm khen ngợi cái sáng-kiến của ông bạn đồng-nghiệp Neumann về việc lập hội Nam-kỳ báo-giới độc-nhứt Liên-đoàn để mà liên-hiệp, đoàn-kết tất cả các nhà cầm viết viết báo ở xứ này lại. Chúng tôi lại cũng phải cảm ơn các bạn đồng-nghiệp Langsa đã có lòng nhớ đến anh em trong báo-giới Việt-dân chúng tôi. «Sự đồng lòng gây nên sức mạnh», câu ấy mỗi người trong chúng ta vẫn nói hằng ngày, sao chúng ta lại chẳng đem ra mà thiệ hành cho đoàn-thể của chúng ta? Mỗi khi cần phải nói chuyện gì với các

nhà cầm quyền, nếu ông hội-trưởng của hội Báo-giới Liên-đoàn, biết chắc rằng ở đằng sau lưng mình vẫn có tất cả các nhà viết báo Tây Nam, thì những cái ý muốn hay những lời xin của người thay mặt chúng ta khi đó chẳng phải là có cán lượng hơn nhiều sao?

Ấy là nói về mặt quyền-lợi. Chớ một cái hội như hội Độc-nhứt Liên-đoàn (Syndicat unique) này, sau khi thành-lập cho hẳn hoi rồi, thì nó sẽ còn có ích về sự giữ gìn cho danh-giá của chúng ta nhiều lắm.

Ở đời chẳng cứ nghề gì cũng vậy, được người ta quý trọng hay không, cũng đều bởi nơi cái người làm nghề ấy hết thảy. Cái nghề làm báo, như là ở xứ này, vốn là một nghề được xã-hội quý trọng sẵn. Song nếu như chẳng cứ người nào cũng được nhẩy vào làm báo, tuyệt nhiên chẳng có cách gì để mà ngăn-cản, lựa-lọc bớt, thì e có một ngày kia sẽ vì những người vô-tư-cách mà cái nghề của chúng ta đến nỗi bị thiên-hạ rẻ rúng khinh-thường.

Về bên làng báo của người Pháp thì chúng tôi không nói đến, nhưng riêng về làng báo của người Nam chúng tôi lâu nay, thì thật chẳng khác nào một cái làng bỏ trống ruộng-tướng, không cấy không rào chi hết, ai muốn len-lỏi nhẩy vào và xưng mình là dân trong làng ấy cũng đều được cả! Anh sộp-phơ mới bị chửi đười, chạy đến xin đi thầu tiền cho một nhà báo nào đó, cũng xưng mình là một nhà viết báo! Cậu học-trò mới bị thi rớt, về làng viết vài cái thời-sự gửi đăng ở một tờ báo nào đó, cũng xưng mình là nhà viết báo! Than ôi! Tôi chắc có nhiều người cùng nghề với tôi cũng vẫn nghĩ thầm trong bụng rằng trong làng báo quốc-văn của chúng ta lâu nay sao hay thấy nẩy ra nhiều tên dân lạ lùng quá!

Không! Không! Rất đời là một món hàng gì của người ta buôn bán kia mà họ cũng còn phải trình tòa xin cái thương-phiếu (marque déposée) để cho khỏi lầm lộn với những đồ gian đồ giả thay, huống chi là các nhà viết báo, mà nếu chẳng có chút dấu tlich gì để phân-biệt, thì chẳng cứ tên Ôi tên Xoi cũng có thể xưng mình là chủ-bút báo này, phóng-sự báo kia, thiệt nó nguy-hiểm quá!...

Bởi vậy, chúng tôi mong rằng hội Độc-nhứt Liên-đoàn sẽ lập những điều-lệ cho thật hẳn-hoi, trong

PHU NU TAN VAN

đó nên nói cho rõ ràng cần phải có đủ những điều khoản như thế nào mới có thể xưng mình là nhà viết báo và mới được phép xin làm hội-viên.

Nếu được như vậy, thì sau khi đó, hễ ai muốn xưng mình là nhà viết báo, thì phải đưa giấy chứng làm hội-viên của hội N. K. B. G. Đ. N. L. Đ. ra; bằng như chẳng có giấy tờ, thì là đồ giả mạo, không thể lợi dụng cái danh-nghĩa quí-hóa tốt đẹp là « nhà viết báo » để loè ai, hoặc làm những việc không chánh-đáng.

Lần này là lần thứ nhất mà Hội-đồng quản-hạt không chịu bỏ thăm chuẩn-y số Công-nho.

Tại Nghị-viện lớn nhất của Namkỳ ta, mới xảy ra một việc quan-hệ khác thường.

Sau khi đã xem xét bản dự-định (projet) của số Công-nho Namkỳ về năm 1933 và bản-rãi về các khoản đầu đó xong rồi, trong phiên nhóm chiều ngày thứ tư 26 Octobre, Hội-đồng quản-hạt đã tỏ ý nhất-định không chịu bỏ thăm chuẩn-y (approuver) số công-nho (16 người không chịu và chỉ có 6 người chịu).

Người ta nói rằng từ khi có Hội-đồng quản-hạt đến giờ thật chưa hề thấy xảy ra việc lối thối như vậy. Chưa hề. Còn nhớ hồi đời quan thống-đốc Blanchard de la Brosse cũng đã có một lần, Hội-đồng quản-hạt bàn cãi về số Công-nho kịch-liệt, đến nỗi Chánh-phủ phải rút bản dự-định (projet de budget) của mình trở về và sửa đổi lại nhiều lần. Nhưng rốt cuộc lại thì số Công-nho cũng đã được Hội-đồng quản-hạt bỏ thăm chuẩn-y.

Duy mới lần này đây, tuy Chánh-phủ đã tỏ ý điều-định cho công-việc được ổn-thỏa, mà phần đóng các ông Dân-biểu cũng nhất-định không chịu bỏ-thăm.

Thật là chuyện mới có một lần thứ nhất trong lịch-sử của Hội-đồng quản-hạt, bởi vậy chúng tôi xin lược-thuật duyên-do của việc này cho độc-giả nghe chơi, tưởng cũng không phải là vô-ích.

Như ai này vẫn biết, số Công-nho vẫn gồm có hai phần: một phần thân và một phần xuất (Recettes et Dépenses). Về phần số xuất, sau khi xem xét kỹ-lưỡng và kêu nại xin nhà-nước bớt đi nhiều khoản chi-liều mà Hội-đồng cho là quá-đáng, thì Hội-đồng quản-hạt đã bỏ thăm chuẩn-y. Vậy Hội-đồng không chịu chuẩn-y đây, là chỉ không chuẩn-y nội bên phần thân của Công-nho năm 1933 (budget des recettes).

Sao lại có cái thái-dộ như vậy?

Số là về bên số chi-liều thì, như chúng tôi mới nói ở trên, hội-đồng đã xem xét kỹ-lưỡng lắm và

cũng có xin nhà-nước giảm bớt đi chút đỉnh, song không thể nào giảm bớt cho nhiều hơn được. Vì sao? vì có nhiều khoản tiêu xài rất cần kíp; ví-dụ như muốn cho trẻ con trong xứ học hành, thì cần phải có trường, có thầy giáo, hay muốn cho người binh có chỗ điều-dưỡng thì cần phải có dưỡng-đường, có đốc-ler v. v... Những khoản tiền xài cần kíp như vậy, nếu như Hội-đồng xin tịch giảm công nho đi nhiều quá, thì nhà-nước biết lấy chi mà nhu dụng cho đủ? Bởi vậy số chi-tiêu dự-định cả thảy 13 triệu, mà sau khi xem xét rồi, Hội-đồng chỉ bớt được có 42.000 đồng thôi.

Nói một cách khác, thì về những khoản liêu xài mà nhà-nước đã dự-định, thì xết ra cũng là vừa phải, chứ chẳng quá lỗ bao nhiêu. Bởi vậy nên Hội-đồng đã bỏ thăm chuẩn-y phần chi-xuất của số Công-nho.

Nhưng muốn tiêu xài thì phải có tiền. Tiền ở đâu? Ở nơi các thứ thuế mà các hạng dân trong xứ phải đóng góp. Đây tức là phần thân nhập của số Công-nho vậy. Hội-đồng không chịu chuẩn-y phần này.

Tóm lại, chuẩn-y phần chi-xuất, mà lại không chuẩn-y phần thân-nhập, như thế nghĩa là Hội-đồng quản-hạt vẫn nhất-nhiệm rằng nhà-nước định liêu xài như vậy là phải, bởi vì đó là những sự tiêu-xài không thể nhịn được, (bởi vậy nên chuẩn-y bên xuất); song cứ như cái hiện-tình kinh-tế khô-khẩn trong xứ bây giờ, mà góp cho đủ số tiền nhà-nước cần dùng đó, thì thiệt là gay quá (bởi vậy nên không chuẩn-y bên thân).

Nói đã lạ chưa! các ông đã nhận rằng những khoản tiêu xài của nhà nước dự-định trong Công-nho là chánh-đáng, rồi các ông lại lãn phiến rằng như vậy thì khó liệu quá. Nếu vậy thì các ông biểu nhà nước lấy tiền ở đâu mà xài?

Cái cốt-tử của vấn-đề là ở chỗ này đây. Các ông Hội-đồng quản-hạt trả lời đại-ý rằng:

— Nếu muốn cho số tiền thân vào đủ cung-cấp những sự chi liêu chánh-đáng ấy, thì xin nhà-nước hãy thiết-hành những phương-pháp gì để cứu cấp nông-dân, (tức là những người đóng thuế) về phương diện kinh-tế lý tài. Chỉ có thế thôi, chứ chúng tôi tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn làm rộn-ràng cho Chánh-phủ hết thấy.

SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Số báo qua rồi nơi mục Thời-sự Đoàn-binh, bài « Cùng nhì hậu công » có làm một chữ.

... (vu người tây Vergoz) xin đọc lại là (vu người tây Kotavoz) mới đúng.

Hỡi ai là người trong nước!...

Cách nhau không mấy tháng, mà đồng-bào Trungkỳ ta lại bị đập luôn cho đến hai cái tai nạn!

Nhơn-dân hãy còn chưa tỉnh hồn ở miệt Phanrì, thì sóng gió lại đã vùng nổi giạt ở đất Bôngson...

Than ôi! nghĩ một xứ đất đai chật hẹp, của hiếm dân nghèo, mà trời đất lại nở deo họa liên liên như thế, thì đồng-bào ta sức đâu mà chịu cho nổi!

Trong dịp này, hết thảy các báo quốc-văn từ Nam chí Bắc đều chung một tiếng kêu gào như nhau.

Chẳng những các báo quốc-văn, mà các báo của người Pháp cũng động lòng trắc ẩn, mở cuộc lạc quyền.

Ồi thôi chết chồn thương, xót tình đồng-loại, chơn đau miêng hã, tỏ nghĩa tương-thân.

Vậy thôi: nào trai nào gái, nào xa nào gần, nào già nào trẻ, nào quan nào dân... Cùng trong một nước thương nhau với! Giữa cuộc trăm năm dễ mấy lần...

Có người muốn cần dùng một nhà họa sĩ vẽ những hình điệu theo lối caricature, vẽ cho mau và hay như bức vẽ ông Tản-Đà ngồi trên đồng ve đặng kỷ báo này. — Xin do nơi báo quán P. N. T. V.

Nhà Dục-anh ở Cầu-kho sắp mở cửa

PHU-NỮ TAN-VAN rất vui mừng mà bá cáo cho đồng-bào, nhất là anh em lao-động có con nhỏ ở miệt cầu Rạch-bần (Cầukho) hay rằng nhà Dục-anh sắp mở cửa để rước nuôi giùm trẻ em nhà nghèo. Nhà ấy ở đường Huỳnh-quan-Tiền số 58, một cái nhà rộng lớn, mát mẻ, đáng chỗ gửi gắm trẻ em lắm.

Hiện nay quý bà trong ban Trị sự Hội Dục-anh đang lo sắm đồ-đạc cần dùng, sắp đặt chỗ ăn, chơi, ngủ cho trẻ em, khi xong việc rồi sẽ mở cửa, và ngày nào mở cửa Bồn-báo sẽ tuyên-bố cho đồng-bào hay biết.

TẠI TÒA ÁN

Ấn cấp không đầy 5000 mà bị 7 năm cầm cố

Hôm rày ở Saigon thiên hạ đương nhao-nhao bàn luận về vụ thầy thông dầy thép Lê-văn-Hội ở Rạchgiá, ấn cấp của nhà-nước không đầy năm đồng bạc (5000) mà bị kêu án đến 7 năm cầm-cố (réclusion).

Số là thầy Hội có bắt chước theo tên ký của người ta mà lãn can hai cái mandats lối chững ba trăm đồng. Nhưng khi hay việc sắp đổ bể thì thầy đã lật đật đem tiền mà trả lại cho mấy người gửi mandat đủ hết. Song thầy lại quên trả vào kết của nhà dầy thép món tiền phí-tiền về sự gửi hai cái mandats ấy (taxe). Món tiền ấy hai lần độn lại chỉ chừng 4570 mà thôi.

Khi ra tòa Đại-hình Saigon, thầy Lê-văn-Hội bị tòa kêu án 7 năm cầm cố vì tội ấn cấp tiền của nhà-nước. Có điều đáng thương-tâm lắm, là khi tòa kêu án rồi và thấy linh dất thầy qua khám lớn, thì vợ thầy té xuống chết giắc ở trước tòa.

Có người nhắc lại chuyện cũ mà rằng: thầy Trần ở tòa bố Giadinh cũng ấn cấp của nhà-nước và ấn cấp đến 165.000 đồng, mà đã bị có 10 năm khổ sai.

Hay là tại thầy Trần có mượn trang-sư, còn thầy Hội thì không có trang-sư chăng?

— Có chứ! có chứ! Trang-sư binh vực cho thầy Hội là ông Diệp-văn-Kỳ.

RA-BÁT-TƠ



◆ CÁI NẠN UỐNG RƯỢU ◆

**Cuộc liên-hiệp của phụ-nữ bên Pháp
để ngăn bớt cái nạn uống rượu.**



Trong một cái quán sập-sệ, tối tăm, một bọn thợ thuyền tiêu tuý, gầy ốm, vì bị đực khoét mỗi ngày bởi con sâu rượu, đương ngồi đánh chén với nhau. Bên cạnh, có mấy cái nôi, trong

đó có con-nít đương nằm ngủ : con nít của mấy người kia ; những đứa trẻ ấy chắc cũng ói-ọp không ra dáng gì, bởi vì chúng nó bầm-thọ vốn không được tốt, nên thường khi phải chết yểu chết non, không thì cũng mang phải những bệnh-căn di-truyền nó làm cho hư giống hại nòi lại càng gớm ghê hơn cái chết nữa. Phụ truyền tử kế, cái bệnh ghien rượu vì cũng chẳng khác nào một con rắn dữ vẫn đem cái nọc độc mà đi-lưu hết đời kia sang đời nọ.

Đó tức là cái ý-nghĩa của bức hình vẽ mà chúng tôi đăng theo bài này.

Có người sẽ bảo : Đó chẳng qua là tự tay người thợ vẽ đã bịa đặt ra như vậy.

— Đành rằng đó là một sự bịa đặt. Nhưng than ôi ! chúng ta không thể không nhìn-nhận rằng cái bức vẽ bịa đặt ấy nó vẫn biểu-tượng cái hại ghien rượu ra một cách rất đúng vậy.

Hoặc có người sẽ nói lý rằng : Muốn cấm tuyệt sự uống rượu đi làm sao được, bởi vì con người ta ở đời, dầu không phải là bọm rượu đi nữa, cũng có biết bao nhiêu cơ-hội phải làm quen, phải đan-điu, phải nhờ nhờ, phải cần dùng đến rượu !. Có khi tiệc kia lễ nọ, bè bạn sum vầy, không rượu sao cho thành lễ, có men câu chuyện mới vui... Có khi nhà lan vắng-vẻ, anh em xa cách, chạnh lòng ly-kiệt, mượn chén tiêu sầu... Có khi người đi kẻ ở, chẳng nỡ rời tay, chén đưa nhờ bữa hôm nay, chén mừng xin đợi ngày này năm sau... Có khi tại kia họa nọ, xây đến thịnh-linh, cảm cảnh gia-dình, đau lòng đau biển, đục phá sâu thành tu đung tửu 欲破愁城須用酒, chuyện bằng trời say rượu cũng bên thôi... Có khi

dày công đèn sách, nhẹ bước thanh-vân, trên đẹp dạ song thân, dưới vui lòng bằng bõ ; « nhơn sanh đắc ý tu tận hoan, 人生得意須盡歡, nào cờ, nào rượu, nào đàn, nào là con hát, nào là tở-tôm, đường tơ gãy khúc cao-sơn... » Có khi bơ-vơ lữ-thứ, lưu-lạc tha-bang, đối cảnh tà-dương, chệnh niêm phần-tử, rồi mà sức nhỏ đến nỗi gia-hương, tình cốt-nhục, cuộc thân-thế, bước phù-binh, chân mây một biển một mình, giọt sầu đứt nối, chén tình đầy vơi... Có khi giữa hội phong-vân, cánh hồng đã môi, trên đường danh lợi, sức ngựa cũng chồn, vừng ô đã gác đầu non, hèn về địa phủ chẳng còn là bao ; thối thì « thơ lưng túi, rượu lưng bầu, tiếng ti trúc nhỡ khoan doanh nước biếc, nhứt thiên lý sắc trung thu nguyệt, đời kỳ tùy ba nhiệm khứ lưu 一千里色中秋月, 帶妓隨波任去留, bạn cùng tuyết nguyệt phong hoa, lấy thi từ cầm ca làm thích chí... »

Tóm lại, cứ xem trên đó, thì ở đời có biết bao nhiêu cái cảnh-ngộ mà dầu chẳng phải Lý-Bạch Lưu-Linh đi nữa cũng là có thể làm bạn với cái ve, cái chén. Hoặc như chén rượu của Hạng-Vô lúc trướng-trung, hoặc như chén rượu của Nguyễn-văn-Thành lúc ra trận, thì chẳng những không có hại gì đến ai, mà thiết-tưởng cũng chưa ai dễ lấy lẽ gì mà ngăn cấm vậy.

— Tôi xin đáp rằng : Cái sự uống rượu của kẻ chán đời hay của người đắc-ý, của tay luân-lạc, hay của khách phong-lưu v. v..., đó là thuộc vào hạng thanh-âm, thật không hại gì đến ai, nên cũng không ai nghĩ đến sự ngăn-cấm. Song chúng ta cần phải hiểu rằng khi ta nói đến cái nạn uống rượu, ấy không phải là chỉ vào cái hạng thanh-âm, không phải chỉ vào cái số ít kia ; mà là chỉ vào cái số đông người làm ăn thường ở trong xã-hội, thứ nhứt là hạng lao-động bằng tay chơn, cần phải làm-lụng vất-vả lắm mới đủ nuôi lấy sự sống của mình và của vợ con ở nhà chờ phải, thế mà lại kết bè kết bạn, nay uống một chén, mai uống một chén, đến nỗi rốt cuộc lại phải nhậm một cái thói quen, ngày nào không có rượu thì không

PHU NU TAN VAN

thể chịu được, cần phải uống cho đã ghien và chỉ vì ghien mà phải uống, chứ chẳng phải uống để khiến-hưng hay tiêu-sầu gì : uống rượu như thế gọi là trọc-âm, và thật là một cái tai nạn rất lớn cho xã-hội.

Tôi còn nhớ một lần kia tôi đi từ Phan-thiết về Saigon ; khi xe hơi đến Rừng-lá, thì trời mới từng bừng. Mấy anh em đồng-hành và tôi ghé vào một cái quán nhỏ ở bên đường để xin nước rửa mặt và xin lửa hút thuốc. Cái giờ ấy là giờ mà ở Saigon đầy những người đi làm việc ai nấy cũng đương lo đồ điếm-tám : cà-phê, cũ-tiểu. Chúng tôi vừa vào trong quán, thì bỗng thấy có ba người đàn lao-động cũng đến nơi, xem mây mặt xanh xao chừng như là đàn ở sở cao-su về thì phải. Vô tới quán, một người trong

xưa, với lại thứ rượu ty rượu máy rất công phạt mà người ta vẫn xin bán-chỉ đông về bán lại ở khắp cả phường-phố nhà quê bây giờ đó, hai bên tánh-chất vẫn khác nhau xa biết ngần nào !

Ngoài ra những chứng bệnh di-truyền có thể làm cho hư nòi hại giống và cho dân số trong nước mỗi ngày một giảm dần, thì cái nạn uống rượu lại còn gây nên biết bao những mối hại khác về phương-diện xã-hội : nào là xúi giục cho người ta chửi lộn đánh lộn nhau đến nỗi phải sanh ra án-mạng, phải dắt đến tụng-dình ; nào là làm cho người ta trở nên lười biếng, trong hèn, đến nỗi phải sa vào cảnh bán cúng, phải đâm ra làm trộm cướp...

Ngu-ngôn xưa của A-rập có chuyện như vậy : « Một anh chàng kia một đêm nằm thấy một vị hung-thần hiện lên biểu phải giết anh ta đi không thì vị thần ấy sẽ bắt anh ta chết. Anh ta bèn hết sức khóc than, nói rằng đó là một điều tội ác gớm ghê quá, anh ta quyết không thể nào làm được, vậy xin thần hãy buộc anh ta một điều khác. Vị thần bèn



biểu phải giết em anh ta, thì anh ta cũng van lay nói rằng sự đó tàn nhẫn quá, xin thần hãy buộc cho một điều khác. Đến sau vị thần bảo : « Thôi thì ngày mai hãy uống rượu cho thật say, không thì tao sẽ không tha mày. » Anh chàng mừng quýnh, tưởng uống rượu say là một việc rất dễ-dàng, có chi đâu mà sợ. Không dè sau khi đã nghe theo vị hung-thần mà nốc rượu vào cho say tít say như rồi, thì anh ta hóa ra điên cuồng dở-dại chẳng còn biết phải quấy gì nữa hết, nên nhè vác đồ mà đánh chết cả mẹ và em ! »

Câu chuyện ngu-ngôn ấy thiệt là cực-lạ sự tai hại gớm ghê của cái nạn uống rượu vậy.

Uống rượu là một cái nạn rất đáng ghê, nên trong ngũ-giới của nhà Phật, vẫn có sự « giới-từu » là một.

Ở bên Âu-châu, thuở giờ các nhà bác-học, các nhà kinh-tế-học, các nhà văn-ãi, các nhà ngôn-luận cũng thường hay khuyên răn người đời về sự uống rượu luôn.

Cách nay chưa lâu mấy, hết thấy viện Hàn-lâm

Lớp tuồng ấy chính mắt tôi đã được trông thấy cách đây đã ba năm rồi, mà bây giờ nhắc lại, tôi hãy còn nhớ rõ như chuyện mới hôm qua. Uống rượu mà đến như kiểu đó, thì tôi tưởng không còn chỗ nào bình-vực được hết. Ấy, khi nói đến cái nạn uống rượu, thì chúng ta nên nghĩ đến những hạng người như ba anh lao-động mà tôi vừa nói chuyện ở trên đó. Chúng ta cần phải phân biệt cái hạng thanh-âm với hạng trọc-âm. Và lại, những thứ rượu thơm-tho, nhẹ-nhàng, nấu với nếp hay với đậu xanh mà các cụ ta vẫn uống thuở

Y-học nước Pháp cũng có bỏ thãm chuẩn-y một bản thỉnh-nguyện (proposition) của hai ông hàn Sieur và Marcel Labbé, trong đó có hai khoản đầu hết nói như vậy :

1. Nhà nước cho phép mở ra những tiệm bán rượu nhiều quá, đến nỗi hết thầy các hạng người trong xã-hội đều có thể uống rượu được, như đó mà gây nên biết bao nhiêu sự thiệt hại cho luân-lý, cho sức khỏe và cho của cải của dân-gian ; vì vậy nên bây giờ xin nhà nước hãy kiếm cách nào mà hạn chế những tiệm bán rượu bớt đi được chừng nào và sớm được chừng nào càng tốt chừng nấy.

2. Trong khi chờ đợi những đạo luật mới, xin quan Tổng-trưởng bộ Vệ sanh thông-sức cho các quán và các thành-phố phải đem những mạng-linh và thẻ-lệ hạn-chế đã có sẵn mà thi-hành một cách gắt-gao và nhất-thiết đừng cho phép mở thêm những tiệm bán rượu mới.

Ông Nguyễn-khắc-Hiếu với việc đời



(Họa của Phong-Hóa)

Đời dằng dặt, hay không dằng dặt, Cát chen quỳnh, xin hỏi bạn tri-âm ?...

(Ng.-kh.-Hiếu)

Ở bên Pháp, người ta vẫn lo chống cự với cái nạn uống rượu dữ lắm. Người ta có lập ra nhiều cái hội, mục-dịch để ngăn bớt hay là chừa hẳn sự uống rượu. Trong hết thấy những hội đó, chúng tôi xin kể ra đây hội Liên-hiệp của dân-bà Pháp để phản-đối sự uống rượu (Union des Françaises contre l'alcool).

Hội Liên-hiệp ấy đã lập ra trong hội Âu-châu đại-chiến và do bà Fallot Matter làm hội trưởng. Vì sao mà phụ-nữ Pháp lập ra hội ấy ? Vì họ nghĩ rằng nước Pháp đã phải hao binh tổn-tướng để đánh cho thắng giặc đặng bảo toàn lấy nơi giống ; nếu bây giờ lại khoanh tay để cho một mũi giặc khác, tức là cái nạn uống rượu nó phá hại, thì chẳng cũng uống công lắm ru ?

Hội Liên-hiệp ấy vẫn đeo đuổi hai cái mục-dịch. Một mặt là đem những cái hại to lớn của sự uống rượu mà cảnh-cáo với dư-luận quốc-dân và cổ-động hô hào cho hết thầy những người có tâm

chí liên-hiệp nhau lại để mà chống cự với cái tai nạn ấy. Lại một mặt nữa, thì vận-dộng xin các nhà cầm quyền hạn chế bớt sự bán rượu ở trong những-từ-quán, trà-đình v. v...

Bà Fallot Matter có nói rằng :

— Duy có những luật pháp của Nghị-viện lập ra, thì mới có thể ngăn cấm bớt cái nạn uống rượu được. Chớ còn như người ta cứ được phép bán rượu khắp cả mọi nơi và bất cứ ở chỗ nào và giờ nào, ai ai cũng có thể mua rượu mà uống đặng, nếu nhà nước cứ để như vậy, thì đầu cho các hội-hề của tư-nhơn lập ra có nhiệt-thành cho mấy cũng chẳng ích gì. Có một người ghiền rượu thú thật với tôi rằng có nhiều khi nội trong một ngày mà anh ta uống đến 16 ly nhỏ, và hề trông thấy rượu là anh ta phải uống, không thì nghe tay chơn nó bủn-rùn, chẳng có thể nào mà chống cự với sự thèm muốn của mình đặng. Đối với hạng người như thế, xã-hội cần phải kiếm cách để mà ngăn cản giùm sự thèm muốn cho họ mới được.

« Hãy xem cái gương của nước Bỉ đó. Bên nước Bỉ (Belgique), từ khi chánh-phủ đã ban-hành đạo luật năm 1919 đến nay, thì cái nạn uống rượu đã giảm đi được nhiều lắm. Hiện giờ ở xứ ấy, pháp-luật vẫn cấm tiệt sự

bán rượu lẻ ; nếu mua mỗi lần 2 litres thì được, nhưng lúc nào người mua rượu cũng phải khai rõ tên họ và chỗ ở. Còn ở miệt nhà-quê, thì bây giờ người Bỉ họ chỉ uống độc có một thứ rượu la-ve (bière) mà thôi.

« Cái nạn uống rượu xưa nay đã làm cho bao nhiêu người phải chết-yêu, cho bao nhiêu gia-đình phải tan-nát vì nó. Bởi vậy ta cần phải đem những sự tai hại ấy mà cảnh-cáo cho dân-bà họ biết. Bọn phụ-nữ cần phải đoàn-kết, phải liên-hiệp nhau mỗi ngày một thêm đông-đào để mà yêu cầu cho chánh-phủ bãi hẳn cái chế-độ bán rượu tự-do. Trong những thư từ mà hội Liên-hiệp của chị em chúng tôi đã tiếp được, có một bức thư rất thông-thiết của một người vợ đã bị đau đớn vì cái hại ghiền rượu của đức ông chồng. Bức thư như vậy :

Thưa bà hội-trưởng,

« Tôi có được xem qua cái giấy của qui hội gửi đi cổ-động cho chị em vào hội.

« Trước hơn ai hết, tôi xin vào hội với qui bà để yêu-cầu nhà-nước cấm hẳn sự bán rượu.

« Tôi xin thưa bà rõ rằng chồng tôi đã vì bệnh rượu (cirrhose alcoolique) mà chết năm 44 tuổi ; hai đứa con của tôi, một đứa thì chết khi lên ba, còn một đứa nữa thì chết khi mới được 18 tháng và cả hai đứa đều chết vì bệnh albuminurie.

« Hai ông đốc-tơ Dieulafoy và Jules Simon ở trường Cao-đẳng Y-học Paris, với ông đốc-tơ Feltz ở trường Cao-đẳng Nancy, đều nói với tôi rằng đầu cho tôi có sanh mấy đứa con đi nữa, là cũng không thể nuôi đặng, bởi vì cha chúng nó đã là một người ghiền rượu, thì thế nào chúng nó cũng vương lấy những căn bệnh di-truyền mà chết nung.

« Thân thể của tôi vì vậy nên đã bị hư nát, đến nỗi bây giờ tuổi cao sức yếu, tôi vẫn có-độc có một mình, chẳng có gia-đình mà nương dựa. Bởi vậy tôi muốn cùng các bà mà cả tiếng kêu gào ngỏ cho những người dân-bà khác không đến nỗi sa vào cái cảnh đau đớn như tôi vậy.»

BỚT-THẾ-MỸ

Advertisement for 'THUỐC XỐ MỆU CẨM EN' (Swallow Brand). The ad features a central illustration of a swallow bird in flight, surrounded by decorative borders. Text in the ad includes 'QUAY TRUONG', 'THUỐC XỐ MỆU CẨM EN', and 'MAREUIL'. There is also a small table with text in the center of the ad.

Trong hộp thuốc xố chim-én có 12 gói thuốc như kiểu trên đây, bề ngang 0m25 in hai màu xanh đỏ.

Hãy cất tờ này để theo thư mua thuốc.

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho qui khách tin cậy là nhà :

TRẦN-VĂN-HAI dit HAI KÝ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Westminster.

Qui khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

KHOA HỌC TẬP TRÒ

HAI GIỒNG CÁ LẠ LÙNG

Tuy ta đã được trông thấy nhiều thứ cá lạ, nhưng không khi nào có thể tự-phu rằng biết được tất cả giống ấy. Vừa rồi, bên Pháp có tổ-chức nhiều cuộc thám-hiểm dưới đáy biển và đã



tim được nhiều thứ cá rất lạ chưa hề đặt tên đến bao giờ, như thứ cá trên lưng có cựa câu, thứ cá hình như chiếc tàu bay, thứ cá bốn mắt v.v.v...

Xưa, bên Âu-châu cũng đã tìm được nhiều giống cá rất lạ. Hai cái hình dưới đây là trích trong sách « *Diversité des Habitemens* » của một nhà khảo cứu khoa-học đời xưa in ở Paris năm 1562. Thiệt ra thì chắc nhà này đã mượn những hình ấy trong sách « *Khảo-cứu về các giống cá lạ trong thế-giới* », xuất bản năm 1534, của nhà khoa-học Rông-đơ-lê (*Rondelet*).

Nhà khoa-học có nói: « Về các

giống hải-ngư quái gở, chúng ta hãy bàn đến một giống bắt được ở Nọt-hoe (Norvège) sau một cuộc thám-hiểm rất công-phu. Giống cá này mặt như mặt người nhưng thô-kịch và kỳ-dị, đầu trọc và láng; trên vai hình như choàng một cái áo cà-sa; hai cái vi dài như hai cánh tay và cuối mình có một cái đuôi xoè ra. Phần trên to hơn khúc đuôi và giống như một cái áo linh mặc vậy, bởi thế nên người mới trông thấy liền đặt tên là cá thầy tu.»

Còn về thứ cá « Giám-mục ở biển » (*Évêque de mer*) thì ông nói rằng:

« Tôi được thấy giống này nhờ ông lương-y nước Đức Gisbert mà người ta đã gửi từ Amsterdam (Hollande) đến tặng. Theo con cá ấy có một cái giấy chứng chắc rằng vua nước Bô-lôn (Pologne) đã xem thấy nó một lần, năm 1531. Nó ra ý làm dấu cho người ta biết rằng nó muốn về ở biển lắm và lúc người ta đem nó xuống biển thì nó liền lặn ngay xuống đó.»

Xem mấy chuyện và hình này thì biết người xưa già dốt lắm lạc thế nào và những tay họa-sĩ tự-do phóng bút đường nào. Song le trong sự già dốt ấy cũng có vài điều đáng tin. Con cá « thầy tu ở biển » (*moine de mer*) ấy chắc là một giống « sư-tử biển » mà lông ở trên vai nhiều hơn ở phần dưới mình hay là một giống « cá mập » mà ở nước Anh kêu bằng « *monk* » (thầy tu) vậy. Con cá mập ấy khác mấy con thường thấy, vì

nó có một cái miệng người và hai cái vi lớn ở ngực giống như một cái áo choàng vai vậy.

Còn con cá « giám-mục ở biển » thì thiệt là một giống « trâu biển » ở Groenland (gần Bắc Mỹ) mà



lúc lớn lên thì trên đầu có một bộ-phần hình như cái bọc, nhức-nhích được và khi nào nó muốn thì nó có thể trùn lấy mắt, miệng.

Coi như vậy thì biết các hình vẽ và sự phán-đoán của khách du-lịch, đời ấy sai biết bao nhiêu. Thế thì khi nào họ nói là có thấy « thủy-thần » ta có thể tin được rằng là họ chỉ thấy giống « trâu biển » đó thôi. Còn nói giống ấy « hát » thì thiệt là một điều bậy đặt, vì cái tiếng của trâu biển cũng như tiếng chó sủa chó có đầu véo-von trâm-bồng mà gọi là giọng hát cho được.

« Người Nội-Lách »
(Theo Esculape)

CÁI ĐỊA VI

KHÔI HẢI

TRÊN DÀN VẦN

Nước ta xưa nay trong làng văn-học có một điều hà-khắc quá, ấy là sự dốt đãi cùng những người có tài khôi-hải và những văn bằng thể khôi-hải. Tức như ông Cống-Quỳnh, tuy là có tiếng khen để lại đời nay, người đời vẫn lấy làm thích, nhưng thích là thích một cách khác, ai có khen ông cũng khen một cách khác. Người nước ta khen ông Cống-Quỳnh cũng như khen một vai hề hay trong rạp hát, khen ông là khen cái tài mồm-mép mà thôi; chứ trong lòng vẫn khinh, khinh cũng như khinh mấy chú hề trong rạp hát vậy.

Người minh hình như chưa hiểu đến cái hay của sự khôi-hải là đường nào; cũng chưa hiểu đến cái ích-lợi của văn khôi-hải và người có tài khôi-hải ra sao. Vì vậy cho nên ít ai biểu-đồng-tình cùng họ, không để họ vào trong con mắt, cũng loại hết cả hải-văn ra ngoài nên văn-học, là phải lắm, không trách đặng.

Nhưng phải biết rằng ai có tài thông-minh tuyệt thế thì mới nói được câu chuyện diều có duyên hay là làm được bài văn bông-lon có duyên, chứ chẳng phải dễ-dầu gì đâu mà hồng khinh-thị. Làm một bài văn trang-hoàng điển-nhã, trong mười tay văn-nhân tay nào cũng làm được hết; chứ làm một bài văn khôi-hải cho hay, đọc lên cho ai cũng mở miệng cười và lấy làm thích ý, thì trong mười tay ấy chưa chắc đã có một tay làm được đâu.

Văn khôi-hải nó thường làm cho căm-dộng người ta một cách rất mạnh mà người ta không tự biết. Già như ông mở có một cái tật xấu gì, có kẻ làm bài hải-văn, ám-chỉ mà công-kịch cái tật xấu ấy của ông; trong lúc ông mở đọc đến, ông phải tức cười nôn-ruột mà không giận được; rồi có lẽ lần-lần tự-nhiên ông mở bỏ cái tật xấu ấy đi bao giờ mà chính mình ông cũng không hay. Đó mới thiệt là một bài hải-văn hay đó, và cái công-dụng của nó là như thế.

Trong bài tựa sách Bát-trú của Đường-Thuận-Chí có một đoạn giãi cái lẽ ấy ra rõ-lắm, như vậy:

« Kẻ thất-phu nổi giận, vác gậy đánh nhau, bầy giờ có ai đem kinh Thi kinh Thư nói với họ, chỉ làm cho họ thêm giận mà đánh nhau càng hăng lắm. Chi bằng có người khéo bông-lon, kiếm lời điều-cợt nói xa nói gần để giải-hòa, thế mà họ lại chịu cười già là rồi huê nhau... Cho nên nếu có thể phân-giải được đám đánh lộn, thì những lời bông-lon điều-cợt hoặc-giã lại có công-hiệu mau hơn Thi Thư cũng chưa biết chừng...»

Sở dĩ ông Molière nổi danh trên văn-dàn nước Pháp và cũng nổi danh cả trên văn-dàn thế-giới nữa, là chỉ nhờ có cái tài hay khôi hải ấy mà thôi. Coi đó thì biết trong làng văn bên Âu-châu, người ta biết trọng-đãi kẻ hay khôi-hải lắm, chứ không như bên mình.

Chúng ta phải phục ông Tư-mã-Thiên là ông thánh-sư về văn-học và sử-học. Trước hơn hai ngàn năm nay mà ông đã nhận rõ sự khôi-hải là có quan-hệ với thế-đạo nhân-tâm, văn khôi-hải là một thứ văn có diệu dụng phi-thường, và nhân-vật khôi-hải cũng là hạng nhân-vật siêu-quần xuất-chúng, cho nên trong Sử-ký của ông, ông đã lập riêng ra một thiên « Hoạt-kê liệt truyện » — hoạt-kê tức là khôi-hải —, trong đó ông kể ra nhiều người có tài hoặc khéo nói, hoặc hay văn, như Đông-phương-Sóc, Thuần-vu-Khôn, đều là người thiên-hạ xem thường mà ông đem lưu-danh vào thanh-sử vậy.

Kể ra bọn hoạt-kê, tức là người hay khôi-hải, lại còn có cái đặc-tánh này đáng quý lắm nữa. Là trong đám họ, người nào cũng có cái tánh tự-cao và khinh đời; có người trong con mắt họ chẳng coi quyền-thế ra chi, mà cả đời chỉ có nói bông nói đùa, cốt để nhẽ đời hay răn đời, chứ không thêm câu gì hết thấy. Cái tư-tướng tự-do ấy, cái khí-phách độc-lập ấy, bởi trong đám đọc sách muốn pho, đặt mình vào hàng đại-nhân quân-tử đã mấy người có được ư?

Theo như những đặt-sự của ông Cống-Quỳnh mà người minh tương-truyền lâu nay thì thấy ông ấy

trong nghề khôi-hải chẳng lấy gì làm lợi-lạc cho lắm. Đem so với bọn Đông-phương-Sóc, Thuận-vu-Khôn bên Tàu đời xưa thì có chỗ kém nhiều. Nhưng đều đó ta chẳng nên trách ông Công-Quỳnh. Một xã-bội đã không biết thưởng-thức cái thú khôi-hải không trọng hải-văn, đối với những người hay khôi-hải chỉ coi như thăng hệ hát bội, thì bảo ông Công-Quỳnh lợi-lạc sao đặng chứ?

Trong nghề khôi-hải, kỳ thú nhất là sự quá thót-tục. Những tay hoạt-kế giỏi đời xưa, không có vắng câu tục-từ từ miệng mình ra bao giờ. Ông Công-Quỳnh ta thì có hơi tục một chút, hoặc-giã vì đó mà ông không được liệt vào hạng khôi-hải xuất-sắc.

Ở nước ta xưa nay, những tay khôi-hải có phải một ông Công-Quỳnh mà thôi đâu. Người ta còn kể ra như ông Tú Xuất ở Nghệ-an, ông Ba Giai ở Hà-nội; lại trong Nam-kỳ cũng có một vài người đương sống nữa, không muốn nói tên ra đây làm chi. Nhưng tiếc thay, đời đã không mấy người biết trọng, thành ra hạng nhân-tài ấy cũng đành đem tên họ chôn trước khi mình qua đời, rồi dần-dần cùng rui với cỏ cây mà chớ!

Tôi từng đọc sách, thấy người ta nói dân-tộc nào phổ-thông có tánh hay khôi-hải, ấy là biểu-lộ ra dân-tộc ấy có tư-chất thông-minh. Mà giọng khôi-hải càng sâu sắc chừng nào, thì lại càng tỏ ra cái trình-độ thông-minh cao chừng ấy.

Phải lắm. Có thông-minh mới nói ra được câu bông-lơn có thú-vị, mà cũng duy thông-minh lắm mới biết nghĩ thấy cái thú-vị của câu bông-lơn hay. Chớ còn « nói chơi không biết, nói thiệt không hay », thì duy có ngu-dần mới như vậy, dân ấy là dân bỏ xó!

Bởi vậy, ông Shyama Shankar, người Ấn-độ, từng du-học bên Anh-quốc, đậu bác-sĩ khoa văn-học, năm 1925 có xuất-bản tại Luân-đôn một cuốn sách, toàn chép chuyện khôi-hải của nước mình, mà nhan đề là « Thông-minh tài-trí của người Ấn-độ ». Xem một chút đó cũng đủ thấy cái giá-trị của sự khôi-hải là dường nào. Chuyện khôi-hải là chuyện của người tài-trí thông-minh!

Vậy mà nực cười thay, có một tay văn-sĩ Tàu dịch cuốn sách ấy ra, lại nhè đổi tên đi, kêu bằng « Bẩy-mươi-hai chuyện cũ Ấn-độ », vì đem chuyện trong sách, thấy con số ấy thì lấy mà đặt tên. Không hề theo tên nguyên là vì dịch-giã nói rằng trong đó vẫn có chuyện tỏ ra cái thông-minh tài-trí của người Ấn-độ mà cũng không phải là không những

chuyện lòi ra cái ngu-si của họ vậy. Như vậy thật khờ quá! Cái tên sách ấy, bốn chữ thông-minh tài-trí không phải chỉ những chuyện trong sách mà cốt để biểu-dương cái óc đã đặt ra được câu chuyện khôi-hải; thế thì trong đó đâu có sự ngu-si, nào có hại gì đến cái tên thông-minh tài-trí? Và lại, nếu chỉ những sự ngu-si trong đó là thông-minh tài-trí đi nữa, lại cũng chẳng hại chi; mà cuốn sách vốn cuốn sách khôi-hải, đặt cho cái tên khôi-hải, nghe còn ngộ hơn nữa. Thế mà lại có viện lý viện lẽ đem chửi của người ta đi, dù biết cái óc anh Tàu ấy còn là giản-đơn quá.

Câu chuyện trên đó chỉ cho ta thấy một người không biết cái thú khôi-hải mà đối với một người khéo khôi-hải chẳng khác nào trẻ con đối với người lớn. Tôi muốn nói ông Bác-sĩ Ấn-độ đó là người lớn, còn người dịch sách ông ấy là trẻ con vậy.

Theo tư-trào văn-học của thế-giới ngày nay, tôi muốn nhắc cái địa-vị khôi-hải lên cao một chút trên văn-dân nước ta. Từ nay ta hãy coi trọng nhân-tài khôi-hải và hải-văn, rồi thì nhân-tài và văn ấy mới sản-sanh ra được.

« Lập nghiêm ai dám lại gần? » Người ta đã vậy mà văn cũng vậy. Cứ giữ mực khăn đen áo rộng quá thì nhiều khi làm cho kẻ đọc mình phải chán. Trong nhiều bài văn của tôi có giọng phá trò là vì tôi nghĩ như thế, chớ không phải tôi đại-dội mà làm mình ra khinh-bạc đâu. Ai khăn đen áo rộng được thì tôi há không khăn đen áo rộng được như ai?....

PHAN-KHÔI

Một tờ báo đáng đọc

Ấy là tờ « Phong-hóa Tuần-báo » của ông Nguyễn Tường-Tam, ở đại-lộ Henri d'Orléans, số 25, Hà-nội.

Báo « Phong-hóa » in theo kiểu nhật-báo thường, có 8 trang, có nhiều bài hay, vui; có rất nhiều hình vẽ vừa khéo vừa có ý nghĩa hay, và cách xếp đặt không khác gì những tờ tuần báo lớn ở Paris, như: Gringoire, Candide...

Chúng tôi rất vui lòng giới thiệu tờ « Phong-hóa » với các bạn đọc-giã, lại chúng tôi cũng dám hứa rằng ai hay kén chọn thế nào, khi đọc tờ « Phong-hóa » cũng đều vừa lòng mãn ý hết thảy.

GIÁ BÁO:

1 năm 3\$00 — 6 tháng 1\$60
Mua báo xin gửi tiền trước cho M. Nguyễn-Tường-Tam, 25 Bd Henri d'Orléans Hà-nội.

NÓI THÊM VỀ THẾ-GIỚI-NGŨ

Đọc *Phụ-nữ Tân-văn* số 171 ra ngày 6-10-32 thấy bài của ông Bùi-thế-Mỹ nói về công-dụng của Thế-giới-ngũ (Espéranto) và bài của ông Bùi-văn-Mẫu nói về sự học, hẳn đọc-giã đã biết T. G. N. có ích là dường nào.

Tuy rằng hiện thời T. G. N. chưa phổ-thông trong nước mình nhiều lắm, nhưng tương-lai đây nó sẽ chiếm một địa-vị rất vẻ vang như ở nhiều nước trên hoàn-cầu. Có nhiều người nghe nói T.G.N. thì muốn học, nhưng học mà không có lợi lộc gì nên ít người ham. Bởi vậy phần đông lại chuyên học tiếng Anh-lê và Quảng-đông.

Học biết tiếng ngoại quốc là một việc rất có ích, nhưng theo tôi biết thì tiếng Anh-lê và Quảng-đông không thể đem ứng-dụng ra với khắp các nước trên hoàn cầu đặng.

Thế-giới-ngũ có ích cho những hạng người: du-lich, thương-mãi, thiết-nghiệp, thông-thái, khám-sứ, sưu tập (collectionneur), và bạn thanh-niên ở các trường.

Vì có bài của ông B. T. M. và của ông Bùi-văn-Mẫu nói rồi, nên tôi viết tiếp bài này là có ý giúp cho đọc-giã những chỗ muốn biết mà trong bài của hai ông trên đây chưa nói đến. Và lại, thấy một thứ tiếng có ích, nên cũng muốn đem hột giống T. G. N. mà gieo lần trong xứ mình, ngõ có một ngày kia ánh em ta có nhiều người được thông thạo thứ tiếng ấy.

THẾ-GIỚI-NGŨ LÀ GÌ?

T. G. N. là một tiếng phụ-thuộc

(langue auxiliaire), mà người văn-minh (homme civilisé) ai cũng nên biết kèm với tiếng mẹ đẻ mình đặng giao-thiệp với người ngoại-quốc. T. G. N. là một thứ tiếng cực dễ, nên miễn có chí thì ai cũng đều có thể tự học lấy.

T.G.N. là một tiếng trung-gian (langue neutre) không riêng cho ai, mà cho tất cả mọi người.

T.G.N. đã tràn lan khắp thế-giới. Có hơn 5.000 hội cổ-động và hơn một triệu người biết đọc và biết viết.

T.G.N. đã có văn-chương của nó. Những sách thuộc về văn-học, khoa-học, sanh-lý-học, đã dịch ra bằng T.G.N.

Không có cách dịch nào chắc chắn bằng dùng T.G.N. mà dịch.

T.G.N. đã có nhật-báo riêng: hiện giờ có cả thảy 100 tờ nhật-báo viết bằng T.G.N.

T.G.N. đã dạy trong các phòng thương-mãi lớn, nhưng ở Paris thì lại dạy trong các trường học.

Chỉ có T.G.N. là một thứ tiếng phụ thuộc đã được hội Vạn-quốc công-nhận.

T.G.N. được dùng một cách chánh-thức tại phòng Quốc-tế Lao-động. Phòng ấy lại còn dùng mà in những tập kỷ-yếu (bulletin).

THẾ-GIỚI-NGŨ DỄ HỌC

VÀ CÓ LỢI

T.G.N. rất dễ học. Nếu ông nào sức học đến bậc trung đẳng thì lại càng dễ lắm. Còn không thì sơ-dãng cũng học được vậy. Bậc sơ-dãng nếu học T.G.N. cho rành thì nó giúp cho mình biết thêm tiếng Pháp khá lắm. T.G.N. không khó là vì giọng đọc cũng

như chữ Pháp. Chỉ có mấy chữ sau này như: Caro thì đọc tcharo; eble đọc éblé; gitaro đọc gitaro; girafu đọc djirafu; jeto đọc jeto v. v... đọc khác một chút, nhưng cũng dễ hơn tiếng anglais nhiều lắm.

Thường mỗi chữ đều phải đọc chớ chẳng có chữ câm, như chữ: Novembro (Novembre) Selenco (Science) thì đọc No vem-bro, Sci-en-co. Bác-sĩ Zambenoff, trong bài diễn văn chót có nói: « T. G. N. chẳng những là thứ tiếng nói rất dễ dàng cho tất cả mọi dân tộc, mà từ trước đến giờ, người ta đã từng kinh nghiệm rằng có nhiều người dân thuộc về những nước khác nhau và chỉ học T. G. N. theo trong những quyển sách đọc tu (sans matre), thế mà đến lúc nói chuyện cũng có thể hiểu nhau tất cả. »

Vậy thì dầu học trong sách cũng nói được, chớ không phải như tiếng anglais, nếu chỉ học theo trong sách mà không có thầy thì khi nói chuyện ra sai giọng xa lắm.

T. G. N. cũng có mẹo (grammaire), nhưng mẹo chỉ có 16 câu thôi và không thay đổi, thêm bớt gì. Lại nhờ cách truy-tầm tộc-thuộc (famille des mots) nên học ít mà cũng có thể biết nhiều. Có 28 chữ đầu, đuôi (préfixes et suffixes) và cỡ 1000 tiếng gốc (cả thảy chỉ có 2500 với 49 chữ mẹo, trong đó esperanto có 19, còn thì mượn của chữ Pháp). Nếu học thuộc cả chừng ấy rồi thì biết viết, biết nói ngay.

Préfixes:

Bo indique la parenté par mariage: Bopatro, beau père

PHU NU TAN VAN

- Dis** — la dissémination : **Disdoni**, distribuer.
- Ek** — le début, la brièveté : **Ekkrii**, s'écrier.
- Ge** — la réunion des deux sexes : **gepatroj**, parents.
- Mal** — le contraire : **malfacila**, difficile.
- Re** — la réitération, le retour : **Refari**, refaire.
- Suffixes :**
- Ad** — l'action, la durée : **parolado**, discours.
- Ay** indique un objet : **frandajo**, friandise.
- An** — un habitant, partisan : **romano**, romain.
- Ar** — une collection : **Vortaro**, dictionnaire.
- Ebl** — la possibilité : **Farebla**, faisable.
- Ec** — la qualité : **moleco**, mollesse.
- Eg** — un augmentatif : **grandega**, immense.
- Ej** — le lieu : **lernejo**, école.
- Em** — le penchant : **mangema**, gourmand.
- Er** — la parcelle : **sablero**, grain de sable.
- Estr** — le chef : **policestro**, chef de la police.
- Et** — un diminutif : **cambreto**, chambrette.
- Id** — le descendant : **cevalido**, poulain.
- Ig** — faire, rendre : **belligi**, rendre beau.
- Ig** — devenir : **belligi**, devenir beau.
- Il** — l'instrument : **hakilo**, hache.
- In** — le féminin : **bovino**, vache.
- Ind** — la dignité : **honorinda**, honorable.
- Ing** — le contenant partiel : **kandelingo**, chandelier.
- Ist** — le métier : **artisto**, artiste.
- Ug** — le contenant total : **sukerujo**, sucrier.
- UI** — le caractère : **vagulo**, vagabond.

Còn temps des verbes thì chỉ có present, passé, futur, conditionnel, và impératif.

Hề verbe temps présent thì terminaison ở sau là id... as. temps passé thì... is id. futur id... os id. conditionnel id... us id. impératif id... u id. infinitif id... i

Nếu mà biết mấy cái đại-cương rồi thì học tất đề.

HỌC T. G. N. Ở ĐÀU VÀ CÁCH THỨC THỂ NÀO ?

Nội Đông-dương theo tôi biết thì chỉ có hai người, một ông ở Saigon (bị quên tên) và một ông ở Hanói là M. Huỳnh-bá-Dương, Commis local des P.T.T. à Hanói, hiện giờ làm professeur d'Espéranto. Muốn học, thì làm đơn như dưới đây kèm thêm 3\$00. Số bạc này ông Dương sẽ gửi về bên hội chánh ở Paris và Genève. Sau khi được bạc thì người ta sẽ gửi cho hai quyển sách để học :

1. — Premier manuel de la langue auxiliaire Espéranto.
 2. — L'Espéranto méthodique.
- Bắt đầu học quyền nhưt, học rồi thì làm bài (exercice) gửi ra sửa; sửa xong, sẽ gửi trả lại (mỗi lần gửi phải gửi thêm một con cò.)

KIỀU ĐƠN XIN HỌC T. G. N.
(Demande d'adhésion au cours)
Je sollicite à M. le Délégué espérantiste mon adhésion au cours d'Espéranto par correspondance et m'engage formellement à ne jamais utiliser l'Espéranto durant le cours pour des questions poli-

tiques religieuses ou d'ordre public.
Fait à . . . le . . .
Signature et adresse exacte

Nguyễn trước kia hội dạy T.G. G. (Groupe espérantiste) ở Hanói vẫn chưa có. Nhưng nay mới vừa thành lập. Vậy tron, độc-giã ai muốn vô hội, thì hãy do theo kiều đơn dưới đây. Tiền vô hội (droit d'entrée) có 1\$ 00. Tiền góp đồng niên (cotisation annuelle) 2\$ 00. Người nào có vô hội, thì sẽ đặng bulletin mà xem và tập đọc espéranto. Nếu sau này hội lớn ra, thì sẽ có lập thêm hội nhánh và có nhà xem sách, có chỗ diễn-thuyết bằng radio diffusion v. v... Hội do ông Thalamas, chánh-giám-đốc Học-chánh Đông-dương làm danh-dự Hội-trưởng. (Président d'honneur).

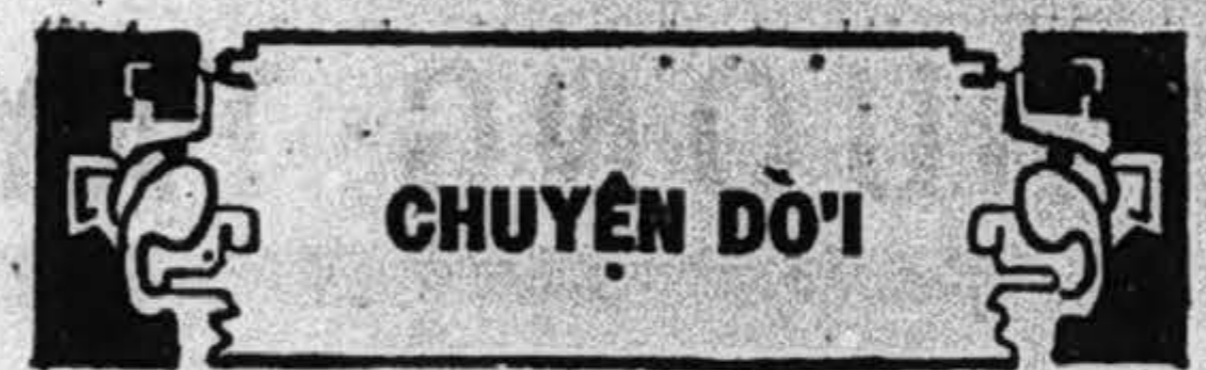
KIỀU ĐƠN XIN VÔ HỘI
Monsieur le Président
G. E. D. T. à Hanói

Je soussigné (nom, adresse, profession) sollicite mon adhésion comme membre actif au Groupe espérantiste du Tonkin à Hanói et m'engage à me conformer strictement aux statuts du groupe, particulièrement aux articles interdisant les manifestations et discussions politiques ou religieuses.

Ci-joint un mandat de 3 piastres au nom de M^{me} Brenachot Trésorière du groupe espérantiste du Tonkin à Hanói.

Signé.
Còn nếu ông nào muốn học ngay bên Pháp thì cứ do theo mấy chỗ ông Bùi-văn-Màu đã chỉ trong bài đã đăng ở P.N.T.V. trước đây.

TRẦN-NHƠN-BÌNH
(Cháu đốc)



Xứ mình nhiều người hơn và giỏi hơn người hơn của đức Khổng-tử.

Người hơn là người hay cứu người. Xứ Annam ta có rất nhiều thứ người hơn ấy. Bà con ta qua ở bên Pháp, cao tay lắm là vài ba ngàn người, vậy mà trong vài năm nay đã thấy trở ra đến ba vị hay cứu người như thế, thì cả nước 25 triệu ở bên này, còn biết bao nhiêu là người hơn?

Đầu năm kia, ở tại Paris, có một anh thanh-niên Bắc-kỳ đã liều chết nhẩy xuống sông cứu mấy mạng chết trôi, trong đó có một cô thiếu-nữ con nhà sang-trọng. Sau đó chàng được trọng-thưởng, các báo xúm viết bài khen-ngợi om-sòm. Năm nay, cũng ở bên ấy, ông Nguyễn-duy-Quan học-sanh trường luật, đã vì sự cứu được ba mạng hầu chết đuối xe-hơi phát hỏa dọc đường mà được viện Carnegie ban thưởng mé-dạ can-dâm.

Ấy là hai người hơn rồi đó. Đến mới đây, cậu Nguyễn-hữu-Bôn, nguyên học-sanh trường về Gia-định, hiện học trường Mỹ-thuat Paris, lại từ trên cầu cao nhẩy xuống sông lặn nữa để cứu một đứa gái bé sáu tuổi sắp chết đuối. Chungen cậu Bôn làm vậy, hiện đương nóng hổi trên các tờ báo Pháp, vì họ rất tán-dương và khâm phục cái lòng can-dâm của cậu, nên chẳng có báo nào là chẳng nói tới.

Cậu Bôn mới có 18 tuổi, tay vậy cũng phải kể một người hơn nữa là ba.

Làm sao cái giống người hơn của Annam ở trong nước ít thấy mà qua bên Pháp lại có nhiều như vậy?

Có lẽ tại trong nước có nhiều nên ai nấy lấy làm thường mà không chú ý, hóa ra như là không có. Chớ cứ phỏng số ngàn người có một người hơn thì ở nước mình hiện có cũng đến 25 ngàn người hơn chớ ít-đi chi.

Thấy vậy mà nhớ đến người hơn của đức Khổng-tử. Có một lần, Tể-Ngã hỏi ngài rằng: « Người hơn, nếu có ai bảo cho rằng có kẻ sa xuống giếng thì có nhẩy theo mà vớt lên chăng? »

Ngài trả lời rằng: « Cái gì lại phải nhẩy theo? Người ta có thể qua mà mách cho cha mẹ nó biết để tìm cách cứu lên, chớ không có lẽ nhẩy theo xuống giếng. »

Ba người hơn của Annam mình đây, ông Nguyễn-duy-Quan thì nhẩy vào cái xe đương cháy mà xách bốn người đương lừng-bàng ở trông ra; còn hai người hơn kia thì đều nhẩy xuống sông để vớt kẻ bị nạn. Nếu nghe theo lời đức Khổng-agg thì có lẽ họ đã chẳng cứu được ai hết!

Nói nghe buồn cười thay! Qua mà mách cho cha mẹ nó biết thì ai làm chủ được, lựa là người hơn?

Nói nghe buồn cười thay! Qua mà mách cho cha mẹ nó biết, rồi cha mẹ nó mới thuê người đốn tre bên đàng, cột cái thùng mà gióng xuống để vớt cho được nó lên, thì nó đã chết tám mươi đời rồi! Người hơn như vậy ai làm chẳng được! Không, người hơn của đức Khổng phải nhẩy xuống giếng mà vớt nó lên như ba người hơn của Annam ở bên Pháp này mới được. Bằng chẳng vậy, đâu có phải là hơn?

Nhưng ngài đã bác sự ấy đi là vì ngài « trộm vì với ông Lão-Bành » mà. Ông Lão-liành mỗi lần coi giếng, ắp cái

Đáp lời-hỏi về Hán-văn độc-tu

1. Bài học thứ tư nơi mục « Học tiếng đối » có chữ 長爪 mà chữ 爪 lại có cái phết nhỏ bên hữu là sai. Vậy hãy theo như trong bài học thứ hai, chữ 爪 không cái phết là phải.

2. Chữ 爪 (trào) và chữ 爪 (qua), nét bên-hữu đó là cái móc chớ không phải cái quai-vác.

3. Muốn phân-biệt bộ 卩 với bộ 卩 thì hãy nhớ rằng bộ 卩 luôn luôn ở bên hữu chữ, như chữ 都 (đô là kinh-đô); còn bộ 卩 luôn luôn ở bên tả chữ, như chữ 陸 (học rôi).

BỒ-KHUYẾT

Trong bài học thứ tư, nơi mục « tập đặt » có chữ 卩 và chữ 卩 là hai chữ chưa học bên chữ Hán, vậy nay xin bỏ khuyết :

- 尾 (vi) là cái đuôi.
- 几 (kỷ) là cái ghế, ấy là theo nghĩa xưa. Còn đời nay thì :
- 几 là cái bàn nhỏ để đồ trà ;
- 案 (án) là cái bàn ;
- 桌 (trác) cũng là cái bàn ;
- 椅 (ỷ) là cái ghế có bành dựa ;
- 凳 (đặng) là cái ghế không bành dựa. (Bởi vậy tiếng ta có nói ghế đặng.)

Chú ý : cái 几 đời xưa là dùng để nằm nghỉ hay là để dựa trong khi mỗi chớ không phải để ngồi thường. Cho nên cũng có chữ 長几, là cái ghế dài để nằm.

CÀI CHÁNH

Trong bài học thứ tám, nơi mục « tập dịch », câu thứ 5, có chữ 毛, là sai, xin sửa lại là chữ 毛.

Trong bài học thứ mười, nơi mục « thành-ngữ » có câu 不足與爲, chữ 爲 ấy xin sửa lại là chữ 言; còn câu dưới nó có chữ 言 thì xin sửa lại là chữ 言, dùng như bên Quốc-ngữ. — P. K.

ngon lên trên rồi khoét một cái lỗ mà dóm, như thế còn có can-lâm nào mà nhẩy xuống giếng được? Cần-thận như vậy thì chỉ có giữ cái thân sống lâu được tám trăm tuổi mà thôi, chớ còn nói làm chi cái chuyện cứu người?

Bởi vậy, muốn cứu người, muốn làm người hơn, trước hết mình phải đủ tài đủ sức. Giếng cũng nhẩy được, sông cũng nhẩy được, lửa cũng nhẩy được, đã cứu người khỏi chết mà cũng toàn được thân mình, vậy hãy nói chuyện hơn-từ.

Phải đức Khổng ở đời nay thì tôi khuyên ngài theo Đoàn Hường-đạo.

G. T.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

MỘT THỨ HƠI KHÍ MỚI

Có hai ông Hàn-lâm ở viện Khoa-học Leningrad (Nga) là hai ông kỹ-sư Kurnakoff và Klimoff tìm kiếm và thí-nghiệm lâu năm làm mới phát minh ra được cách lọc trong cây mục thành thang ở dưới đất một thứ hơi khí giống hệt như thứ hơi điện ta dùng đốt đèn hiện nay vậy.

Bên Nga, người ta đang sắp sửa lợi dụng thứ hơi khí ấy. Trước hết người ta dùng trong các nhà kỹ-nghệ lớn ở thành Leningrad rồi sau sẽ cho những xứ ở gần đó dùng.

Các vùng ở chung quanh thành Leningrad có rất nhiều mỏ than để lọc lấy hơi khí ấy, nên người ta đoán sau này ở các vùng ấy sẽ được dùng hơi khí rẻ tiền.

MỘT CÁI CHUÔNG CỒ

Cái chuông Mutte ở nhà thờ thành Metz bên nước Pháp, là một cái chuông thiệt lớn mà cũng thiệt là lâu năm lắm. Cái chuông ấy đúc hồi năm 1605 tính ra đến nay đã được 327 năm rồi.

Cái chuông này tên Mutte là tên bây giờ, chứ từ năm 1381 đến năm 1606 tên nó là Bancloche, và trước năm 1381 nó là cái chuông lớn ở Saint-Eucaire, để cho Thành-phố ấy dùng.

Chuông Mutte đúc đi đúc lại đến 8 lần.

Nó là một cái chuông lớn nhất ở Âu-châu; bề cao đến 2m24, bề ngang đến 2m35, cân nặng đến 9 800 ki-lô, và nếu, kể luôn cả cây động nó thì nặng đến 10.500 ki-lô. Mỗi lần động nó kêu lớn và trầm trầm, êm tai lắm.

Muốn động cái chuông Mutte cho đúng sức thì phải 8 người mới động nổi, nhưng người ta lại sợ động như vậy, e run rinh cả cái lâu chuông đi chăng, nên người ta chỉ làm một cái máy nhỏ để gõ cho nó kêu mà thôi. Vì vậy, mỗi lần gõ, cái chuông Mutte vẫn đứng yên tự nhiên, hình như không thấm tháp gì đến nó cả.

EMILE ZOLA CŨNG DẪN HỎI ?

Năm 1882 ông Raymond Poincaré vẫn còn làm thầy-kiện và chủ-bút nghị-trình, ông viết bài cho báo *Voltaire* thường ký tên là Maltre Aubertin luôn.

Có lần ông bình-phẩm ông Zola trong tạp-chí Tự-do (*Revue libérale*) của ông Ernest Gay làm chủ-

nhệm. Bài bình-phẩm ấy hay lắm, làm cho ông Zola cũng phải kính phục nhà văn-sĩ trẻ tuổi.

Bấy giờ ông Emile Zola mới tìm ông Ernest Gay mà khen ngợi cái bài của ông Raymond Poincaré viết kia và nói với ông Ernest Gay như vậy:

— Tôi muốn viết một bài trả lời lại bài của ông R. Poincaré, ông nghĩ thế nào?

— Thưa ông, tôi lấy làm hoan-nghinh lắm.

Ông E. Zola dự một chút rồi hỏi:

— Theo nhà báo ông, muốn đăng bài trả lời cũng phải trả tiền nữa chứ?

Nhà báo *Revue libérale* không có lệ ăn tiền như vậy, thành ra bài của ông Raymond Poincaré không có ai trả lời.

Ông Emile Zola không muốn làm thiệt-hại nghề làm báo!

CÁI NHÀ HÀNG NHỎ NHẤT THẾ-GIỚI

Cái nhà hàng nhỏ nhất thế-giới, có lẽ là cái nhà hàng ở đường Hippolyte-Lebas ở tại thành Paris.

Vuông vức chỉ có 4 thước tây: phía trước 2 thước, sâu vỏ 1 thước rưỡi là hết.

Nhà hàng này, ngồi chen chúc với nhau lắm chỉ chứa được lối 8 người khách là cùng, và chủ nhà hàng tí-hon này là M. Mercier bưng dọn khéo lắm mới có thể khỏi đụng chạm nhấm khách.

Bếp nấu ăn ở một bên nhà hàng, và đầu bếp cũng không ai đầu lạ, một mình bà Mercier là đủ.

Mỗi ngày nhà hàng ấy có thể nấu dọn 25 phần ăn cho 25 người khách ăn uống tại nhà hàng ấy và cũng có thể nấu bán ra lối 50 phần ăn cho người tới mua đem về.

Chiều lại, một phần mặt tiền nhà hàng leo ra ngoài lề đường, khách phải ngồi chen chúc với nhau, thành ra cái khoản ấy chỉ có lối 1 thước 49!

HAI CON VOI VỚI XE-ĐIỀN

Mới rồi ở thành Sao-Paulo bên nước Brésil có một cái xe-điện đang chạy mau hết sức, bỗng đụng nhấm hai con voi của một gánh hát xiết đạo (cirque ambulante). Một con voi chỉ bị thương tích chút đỉnh, song con voi kia thì bị đụng nặng tới nhào lộn và nằm cho một đồng. Trót hai giờ đồng-hồ, thiên-hạ muốn xúm lại đỡ con voi bệnh dậy để lo thuốc men cho nó, song cũng không xáp lại được, bởi vì con voi kia nó cứ đứng gác một bên, sợ e thiên hạ lại còn toan làm hại cho bạn nó

PHỤ NỮ TÂN VĂN

nữa. Bấy giờ nó vừa lấy vòi o bế con voi kia vừa kiểm cách để đỡ nó đứng dậy, đến sau con voi bệnh đứng dậy được, con voi kia mới đi dũi nó về chuồng.

CON NHẪN-NHẼN LÀ CÁI PHONG-VỎ-BIỂU ?

Con nhễn-nhễn thường báo tin trời mưa trời nắng bằng cách kéo chỉ của nó.

Lúc nào trời sắp mưa, hay sắp có đồng to gió lớn, thì con nhễn-nhễn thâu vãn những sợi chỉ treo cái đ của nó và cứ để như vậy hoài mà phòng ngừa mưa gió sẽ đến.

Trái lại, khi nào ta thấy những sợi chỉ ấy dài, thì ta nên chắc ý rằng trời sẽ tốt, và cứ coi theo sự dài nhiều dài ít của sợi chỉ ấy mà biết được cái kỳ hạn của trời thanh tịnh là lâu mau thế nào.

Khi nào con nhễn-nhễn nằm im-lìm như chết, là điềm trời sắp mưa, trái lại, trong lúc trời mưa, nếu nó lại lo làm việc, lo kéo chỉ một cách sốt sắng, thì ấy là điềm trời mưa không báo lâu sẽ dứt và hết dứt mưa rồi thì là tốt trời ngay.

Trong cái kỳ hạn một ngày (24 giờ) con nhễn-nhễn thường hay thay đổi cái đ của nó luôn, song hề ta thấy nó thay đổi đ nó vào lối sáu bảy giờ tối, thì ta nên tin chắc rằng đêm đó trời thanh tịnh mát mẻ lắm.

Có người nói giống nhễn-nhễn nó báo tin trời mưa, trời nắng, trời tốt, trời xấu, còn đúng hơn thứ phong-vỏ-biểu thường (les baromètres ordinaires) nhiều lắm; nhưng ta phải dò sự hành-dộng của nó cho thiệt kỹ thiệt đúng mới được.

DÂY NHO THIẾT LỚN

Tại Los-Angeles bên xứ California (Hoa-kỳ) hồi năm 1887, có một gốc dây nho (piéd de vigne) sống đến 30 năm và nhánh nhóc nó choán đến 900 « pied » (1) vuông đất. Đo bề tròn cái gốc dây nho ấy, đo sát mặt đất, được 3 tấc rưỡi, bề cao đến 1 thước 3 tấc ba, và nó đã làm lợi cho chủ nó đến 5 tấn trái nho tươi, chứ không phải ít.

Việc này có thiệt, chứ không phải nói dờn, bởi vì người ta có chụp nhiều bức ảnh dây nho ấy gửi qua cho ông Hôt-trưởng hội trồng-hoa quả ở nước Pháp xem, và ở Los-Angeles là xứ thời tiết tốt nhất thế-giới, là chỗ xuất cảng nhiều thứ trái cây quý, thì có một dây nho to lớn như vậy, cũng chẳng lạ gì.

(1) Mỗi piéd nhấm 3 tấc ba.

MỠI NGÀY MỘT TẤN BỘ

Trong một cuốn sách, xuất bản hồi năm 1870, nghĩa là cách nay đã 62 năm, người ta có thấy mấy trương nói về sự đi mau của xe tộ tàu ghe hồi đời đó như vậy:

« Thứ xe 5 ngựa (diligence) mỗi giờ chạy từ 15 đến 16 ngàn thước;

« Thứ tàu buồm (voilier) nếu gặp gió xuôi, mỗi giờ chạy được 25 ngàn thước;

« Thứ tàu hỏa, chạy mau như tít, mỗi giờ chạy được 30 ngàn thước;

« Thứ xe lửa chạy bực trung mỗi giờ được 45 ngàn thước.»

Ngày nay tàu hỏa, xe hơi, máy bay nó chạy mau bực nào, ta cứ so sánh với những con số trên đây thì đủ biết sự tấn bộ của khoa-học vậy!

ÔNG GIÀ 125 TUỔI

Ngày 24 Octobre 1789 nước Pháp có mở Quốc-gia đại-hội (Assemblée Nationale) để ăn mừng về việc đánh thắng được kẻ nghịch, có một ông già 120 tuổi, là người sống giai nhưt nước Pháp tới dự. Ông già ấy tên Jean Jacob, sanh ngày 10 Octobre 1669 tại hòn núi Jura và ở luôn tại đó mà làm ăn cho đến 125 tuổi.

Quốc-hội tiếp ông vào phòng, để ngồi trên ghế giữa, và quyết-định trợ-cấp cho ông một số tiền dưỡng lão. Nhà vua cũng có cho ông một số tiền.

Người ta lại tính đem ông vào trường Ai-quốc (l'École patriotique) để học-sanh nuôi dưỡng, kính trọng ông mà tập sự cung kính người già cả, song rồi có ông Mirabeau ngăn cản sao đó, nên mới hu việc và ông Jean Jacob mới phải trở về núi, sống đến năm 1794 mới từ trần.

« Nhơn sanh thất thập cổ lai hi » thế mà ông Jean Jacob sống đến 125 tuổi, tương thuật lại cho độc-giã nghe chơi cũng không phải là không thú vị.

SƯU-THÁI

Gom góp đồ cũ mà để dành lâu năm, sau nó sẽ thành ra vật quý, đồ xưa, bán mất tiền lắm.

Người Tây thích chơi kiểu ấy đã lâu, mà ngày nay, có nhiều người Nam ta, cũng đã bắt chước chơi theo cách đó rồi.

Có người gom góp đồ cũ hay hình ảnh (cartes postales), có người gom góp thiệp mời, chuông nhỏ, nút áo nhà binh, nút áo thường, hay chữ viết, chữ ký của hào-kiệt, văn-nhơn đủ hết.

Người ta kể chuyện lại rằng vua Louis XVI nước Pháp ngày xưa có sưu-thái (collectanner) một xâu

chia khóa; ông vua George IV nước Anh có sưu thái nhiều thứ binh trà; ông vua Louis de Baviere thì sưu-thái cờ; ông Bismarck thì sưu-thái hàn-thủ-biểu; bà Carmen Sylva, hoàng-hậu nước Roumanie thì sưu-thái ve-dầu-thơm; anh em Meyerbeer thì sưu-thái quảng-cáo nhà hát.

Maurice Donnay là tay viết tuồng hát có danh, có gom góp không biết bao nhiêu là thứ danh-thiếp. Người gác cửa nhà ông Voltaire có nhiều thứ gậy (cannes) và mũ (perruques) anh ta nói đồ ấy chính là đồ của ông Voltaire dùng nên bán được nhiều tiền lắm.

Người ta lại kể chuyện lại rằng có một tên bán quán kìa ở Mont-Saint-Jean, trót mấy năm trường, bán cho người Anh khờ-dại không biết bao nhiêu là đỉnh, anh ta nói gậy là đỉnh ấy, khi Hoàng đế Napoléon thắng trận Waterloo về, đã được ngài móc nón.

Sau nhờ có một người kia viết ra một bản tuồng hát đề là Cây đình ở Mont-Saint-Jean (Le clou de Mont-Saint-Jean) khai hết sự dối-giã lường-gạt của tên bán quán kìa, anh ta mới dẹp nghề « bán đình » ấy.

V. H.

TÂN HÔN



Bồn - báo mới hay tin rằng hôm ngày 30 Octobre 1932 nhằm ngày mồng 2 tháng 10 Annam, ông bà Hồ-văn-Trung, Tri-phủ, Chủ-quận Ômôn (Cầnthơ) có định lễ hôn-nhơn cho con trưởng-nam của ông bà là M. Hồ-văn Kỳ-Trần sánh-duyên cùng có Liễu-thị Cẩm-Hồng, con

gái của ông bà Liễu-minh-Ngoại ở Bưởi-súc (Thủ-dầu-một).

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc cho tân-lang và tân-nhơn:

Gái tốt trai lành, loan phụng hòa minh, mừng bốn chữ,

Chồng hòa vợ thuận, sắt cầm hảo hiệp, chúc trăm năm.

Phụ-nữ Tân-văn

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa ại cũng ế ẩm mà món dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại lý, gửi thơ cho nhà tổng-Đại lý:

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

Uy tín tiếng tăm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Handi Bông-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: VIÊN-ĐỆ, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép lát: Viende Hue Giấy-nói: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Binh)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười hai

I.-NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1.- 卅 (thế là đời) 謂五倫 (luân là đáng), 其目若 (nhược là dường, là như) 何? 亦 (ý) 別名否 (phủ là chăng, lời hỏi)? - Nghĩa: Đời gọi ngũ luân (hay năm đáng), cái mục nó dường nào? Cũng có tên khác chăng?

君臣, 父子, 夫婦, 兄弟, 朋友, 謂之五倫; 亦曰五品 (phẩm). - Nghĩa: Vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bạn, gọi đó là ngũ luân; cũng nói rằng ngũ phẩm.

2.- 何謂三綱 (Cương, cương là giềng)? 其說何自始 (thi, thủy là đầu)? - Nghĩa: Gì gọi là tam cương? Cái thuyết của nó (hay nói cái thuyết ấy cũng được) bắt đầu từ hồi nào?

三綱者: 君爲臣綱, 父爲子綱, 夫爲妻綱. 古無此 (thứ là ấy) 說 (thuyết); 有之, 自漢 (Hán) 儒 (nhô) 始. - Nghĩa: Tam cương ấy là: Vua làm giềng của tôi, cha làm giềng của con, chồng làm giềng của vợ. Đời xưa không (có) cái thuyết ấy; có đó, bắt đầu từ kẻ nho nhà Hán.

3.- 何謂五常 (thường)? 常者, 何也? Nghĩa: Gì gọi là ngũ thường? Thường ấy là gì?

仁 (nhân, nhân), 義 (nghĩa), 禮 (lễ), 智 (tri), 信 (tín), 謂之五常. 常者, 言: 五者乃人性 (tánh) 所常有, 亦爲人所常行之道也. - Nghĩa: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, gọi đó là ngũ thường. Thường ấy nghĩa là: năm đều đó là cái đều tánh người ta thường có, cũng là cái đạo người ta thường làm vậy.

4.- 一人有七 (thất là bảy) 情 (tình), 是何所指 (chỉ)? - Nghĩa: Người ta có thất tình, ấy là chỉ về cái gì?

七情, 是指喜 (hi là mừng), 怒 (nộ là giận), 哀 (ái là thương) 懼 (cụ là sợ), 愛 (ái là yêu), 惡 (ô là ghét) 欲 (dục là muốn) 而言也. - Nghĩa: Thất tình, ấy là chỉ sự mừng, sự giận, sự thương, sự sợ, sự yêu, sự ghét, sự muốn mà nói vậy.

5.- 一人有四肢 (chi), 又 (hựu là lại) 云 (vân

là rằng) 四體, 又云五體, 其同 (đồng) 異 (dị là khác) 安在 (tại)? - Nghĩa: Người ta có tứ chi, lại nói rằng tứ thể, lại nói rằng ngũ thể, sự đồng nhau và sự khác nhau của nó ở đâu?

人有兩手兩足, 謂之四肢, 亦謂之四體, 是其同也; 手足加首爲五體, 是其異也. - Nghĩa: Người ta có hai tay hai chân, gọi đó là tứ chi, cũng gọi đó là tứ thể; ấy là sự đồng của nó; hai tay hai chân lại thêm cái đầu làm ngũ thể, ấy là sự khác của nó.

6.- 何謂五臟? 其位 (vị là ngôi) 置 (trí là đặt) 何在 (tại)? - Nghĩa: Gì gọi là ngũ tạng? Cái vị-tri của nó ở đâu?

心, 肝 (can là gan), 脾 (tỳ là lá lách), 肺 (phế là phổi), 腎 (thận là trái cật), 是謂五臟. 其位置皆 (đại là đều) 在 (tại) 人之胸 (hung là ngực, ngang từ họng xuống đến trên bụng) 腹 (phúc là bụng) 中. - Nghĩa: Tim, gan, lá-lách, phổi, trái cật, ấy gọi là ngũ tạng. Cái vị trí (place) của nó đều ở trong ngực và bụng của người ta.

II. - Các nghĩa thêm

Hôm nay đổi câu hỏi có nhiều cách khác nhau.

世 đây là 世人, người đời, làm sujet cho chữ

謂 cũng như chữ on appelle, không hệ trọng mấy.

Ta thường nói số mục (數目). Mỗi một số đều có cái mục của nó. 目 đây là nghĩa như vậy, giống như chữ article (điều-mục 條目).

否 cũng là một tiếng négatif mà khác với 非, 不 một đều là nó làm ra interrogatif được. Như 是否 là phải và chăng mà cũng có thể nói phải chăng? 可否 là nên và chớ mà cũng có thể nói được nên chớ? Chữ 否 trong câu này đối với chữ 有, nghĩa là: cũng có tên khác hay là không có?

Chữ 品 đây nghĩa cũng như thứ (ordre).

其說 tức là 三綱之說, thế thì chữ 其 vân

文壇寶鑑

Văn-đàn Bảo-giám

(của hiệu Namkỳ Hanôï xuất bản)

Có đủ từ, phủ, thi, ca, cùng các lối văn của các bậc danh nho trong nước, từ thượng-cổ thời-da, đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn. Có khảo-cứu được nhiều lịch-sử và tìm được nhiều hình ảnh các bậc văn-hào như: cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Dinh, vua Tự-đức, vua Minh-mạng, Dươg-Khuê, Dương-Lâm, Yên-dồ, Chu mạnh-Trinh, Đặng-xuân-Bàng, Trương-vĩnh-Kỳ, Vũ-phạm-Hàm, v. v. Lại có hai bức ảnh đặc-biệt Thế-giới thấp-bát văn-hào và Việt-nam thập-nhị sứ-thần.

I. - Quyển thứ nhất 1\$00

II. - Quyển thứ hai 0\$45

III. - Quyển thứ ba 0\$70

Tiền gửi 1 quyển 0\$20 ba quyển 0\$30

Có gửi bán tại báo quán:

Phụ-nữ Tân-văn - SAIGON.

là của nó. Nhưng cho nó là *adjectif démonstratif* mà kể như chữ *ce, cel, celle, ces* cũng được; bởi vì thường hay nói 其人, 其時, 其事 và nghĩa nó cũng chẳng khác gì 此人, 此時, 此事.

Trong câu hỏi, nói kỹ *thuyết*, mà trong câu trả lời phải nói *thứ thuyết*, không nói kỹ *thuyết* được, là vì cách với chữ *lam cang* xa quá, có ba câu nhỏ ngắn ra, không chỉ với lên được, nên phải dùng chữ *此* (*adjectif démonstratif*) thì mới rõ nghĩa.

有之, 自漢儒始, phải hiểu là 自漢儒始有之, tức là 始有此說, chữ 之 thế cho 此說. Đe chữ 有之 lên trên là bởi ý của câu cốt trọng ở đó; hễ trọng thì để lên trên.

Chữ 言 đây cũng như nói *qui signifie*.

Khi nào dùng chữ số để kể ra những tiếng *nom* ở trên chớ không chịu lặp lại những tiếng *nom* ấy, thì thường để dưới chữ số ấy một chữ 者. Như đây không chịu lặp lại *nhân, nghĩa, lễ, trí, tin* thì nói 五者 vậy. Vậy từ 二者 cho đến 十者 đều nói được hết.

Chữ 乃 chưa phải là *verbe* mà cũng kể như *verbe*, trong mẹo chữ Hán kêu bằng *chuẩn-dộng-tự* (準動字) là nó với những chữ 有, 無, 非, 似 (tự là giống), 如 v. v... Chữ 乃 đây cũng như *verbe auxiliaire être*.

爲人所常行之道 vốn nghĩa là *con đường bị người ta thường đi*, vì theo *forme* 爲所 là *verbe passif*, song tiếng ta không thể nói được như vậy nên đổi mà nói *cái đạo người ta thường làm*.

Vậy thì trong câu đó, chữ 五者 làm *sujet* cho *verbe* 乃, mà có hai cái *attribut*: một là 人性所常有; hai là 爲人所常行之道.

Chữ 所 là *pronom*, cũng như *ce que*, đã biết rồi.

Nay nên biết thêm một luật nữa: khi nó đi sau chữ 何, chữ 有 thì coi cũng như *adverbe de lieu*.

Vậy như: 汝何所持? = *mày cây ở chỗ nào?* 我有所思. = *Tôi có chỗ nhớ.* (Lại còn chữ 所 tiếng *nom*, nghĩa là *chỗ*).

Chữ 云 cũng giống như chữ 曰.

Chữ 安 là bình an, đối với 危, học rồi. Đây nó là *interrogatif*, giống như chữ 焉 (yên), nghĩa là ở đâu. (Chữ 焉 sẽ học về sau.) 安 hay 焉 cũng đều *égale* với chữ 於何; vậy nói 安在, tức là nói 在於何, nhưng câu hỏi thì phải đảo lên.

Lẽ đáng nói 在人之胸腹之中, nhưng đã bỏ bớt một chữ 之 dưới.

III. - VAN-PHAP

Chữ 何

Chữ 何 luôn luôn là *interrogatif*, nhưng có nhiều nghĩa, thuộc về nhiều mối khác nhau, đại-khái có bốn cách đặt.

1° đặt trước tiếng *nom*, như 何人 = người nào?

何年 = năm nào? khi ấy nó là *adjectif*, như chữ *quel, quelle*.

2° đặt trước tiếng *verbe*, như:

a) 何謂, đã học rồi; khi ấy nó giống với chữ *comment*.

b) 夫子何爲 = *phụ-tử làm chi?* (câu trong Luận-ngữ), khi ấy nó giống với chữ *que pronom interrogatif*.

c) 牛何之 = *con bò đi đâu?* (câu trong Mạnh-tử, (chữ 之 đây là *verbe*, cũng như chữ 往); khi ấy nó giống với chữ *où* nghĩa là *quel endroit*.

3° đặt trước một *proposition* để làm lời hỏi. Như 何必曰利 = *Sao lại phải nói lợi? 何待來年 = Sao lại đợi năm sau?* (hai câu đều ở Mạnh-tử).

必曰利 và 待來年 đều là một *proposition*, đặt chữ 何 lên trên làm lời hỏi vặn để tỏ ý không cần. Khi ấy nó cũng như chữ *pourquoi*.

4° đặt sau một *proposition* để làm lời hỏi. Khi ấy nó ít đứng một mình mà thường đi với một *ad-verbe* khác, như 何也? 何哉? 何如? Đặt cách này thì nghĩa nó hoặc giống với *pourquoi* hoặc giống với *comment*, tùy theo từng chỗ.

Tóm lại có một điều nên nhớ là về điều *thứ hai*, chữ 何 luôn luôn phải đặt trước *verbe* chớ không được đặt sau, bởi vì nó là lời hỏi *lời phát đảo*. Vậy như *mày muốn gì?* thì phải nói 汝何欲? chớ hề nói 汝欲何 là trật đó.

IV. - THANH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

世界 = *Thế-giới*: Theo nghĩa gốc thì thế là đời (*générations*), giới là bờ-cõi, thế nói về đời nó sang đời kia, giới nói về xứ nó sang xứ khác, thế thì thế-giới nghĩa cũng như *vô-trụ*. Song đã lâu người ta không còn hiểu như vậy nữa, mà chỉ hiểu như là *thế-gian* vậy thôi.

父傳子繼 = *Phụ truyền tử kế*: cha truyền con nối.

盛怒 = *Thánh-nộ*: Giận dữ lắm. Thánh là thành vượng, đối với suy (衰), đây đem hình

dùng chữ nộ, chỉ nghĩa là *giận dữ, giận lắm*.

指天畫地 = *Chỉ thiên hoạch địa*: Chỉ trời vạch đất. Nói về người nào nói chuyện chỉ mà ra bộ ra tịch, xằng-xái lắm. (Chỉ nguyên là tiếng *nom*, nghĩa là cái ngón tay, cũng dùng làm *verbe*, nghĩa là chỉ-trỏ.)

不早則晚 = *Bất tảo tắc vãn*: Chẳng sớm thì muộn. 晚, nghĩa là buổi chiều, cũng có nghĩa là muộn.

無所可否 = *Vô sở khả phi*: Không có điều gì là nên, là chẳng. Nói về người không biết biện-biệt sự phải quấy, coi giống gì như giống này.

VI. - TẬP ĐẶT CHỮ 何

1° Mày nói gì? - 2° Nó muốn gì? - 3° Con chó ăn gì? - 4° Mày biết gì?

5° Mày sanh ở năm nào? - 6° Đây là ruộng của người nào? - 7° Câu ấy ra ở sách nào?

8° Xuân từ đâu đến? - 9° Cái thuyết ấy bắt đầu từ hồi nào? - 10° Mày từ đâu đến đây?

11° Mày sao không nói? - 12° Nó sao về muộn thế? - 13° Con chim sáo mà bay được?

1° 汝何言? 2° 彼何欲? 3° 犬何食? 4° 汝何知?

5° 汝生於何年? 6° 此乃何人之田? 7° 此句 (cụ là câu) 出於何書 (thơ là sách)?

8° 春從何來? 9° 此說何自始? 10° 汝從何至此?

11° 汝何不言? 12° 彼何晚歸? 13° 鳥何以能飛 (phi là bay)?

1-2-3-4 là tập đặt chữ 何 như chữ *que*. (trong câu *que voulez-vous?*)

5-6-7 là tập đặt chữ 何 như chữ *quel*.

Những câu 1-2-3-4 đều là *verbe transitif*, nên chữ 何 ở liền trên *verbe*; còn hạ câu 8-9-10, ba *verbe* 來, 始, 至, đều là *intransitif*, nên phải có những *preposition* 從, (tùng cũng như 自) và 自, phụ theo, những *preposition* ấy hoặc đứng trước hoặc đứng sau chữ 何 đều có thể được cả. (Vậy nói 春何從來 và 此說自何始, cùng được).

11-12-13 là tập đặt chữ 何 như chữ *pourquoi*.

Câu 12 nói 彼何歸之晚, hoặc thêm chữ 也 vào cuối câu cũng được. Chữ 之 này để nối 晚 với 歸, khác với chữ 之 như chữ *de*.

Phụ theo - Lời hỏi người học

Sự tự-học Hán-văn này ví-dụ cũng như leo lên một cái dốc. Chúng tôi định cả cuộc học là một trăm bài-học, mà mỗi mười bài là tới một bậc, vậy cũng phụ chia cái dốc ấy làm mười cấp.

Theo cái kế-hoạch ấy, từ bài một đến mười, khác nào đi chỗ dốc mà « lải », chỉ duy khi bước qua bài thứ mười-một, hăm-mốt, hăm-mốt ấy mới là leo trèo đó.

Chỗ đó là chỗ quan-hệ.

Làm thế nào cho khi bước tới một cấp đó, người học khỏi phải rần sức quá thể hay là khỏi phải đuối hơi, như thế mới là cái phương-pháp tự-tu có thể thiệt-hành được vậy.

Chúng tôi hết sức dự-bị cho người học từ mười bài trước hầu khi bước qua bài mười-một là khi leo lên cấp cho khỏi lấy làm khó. Bởi vì, theo như hai bài mười-một và mười-hai mới rồi thì là đã cao hơn trước bọn bề. Dầu vậy, chúng tôi cũng chưa dám chắc là đã vừa với sức người học.

Vì cơ ấy, chúng tôi xin hỏi: Theo như hai bài học thứ mười một và mười hai đó, người học có cho là vừa sức chăng? Hoặc là cao quá chăng?

Ài là kẻ chăm học, xin trả lời cho chúng tôi biết để mà sửa lại, và cũng cho biết mà dọn những bài 21, 31, 41 về sau.

Chúng tôi rất mong những người nào từ trước chưa hề biết chữ Hán nào mà đã bắt đầu học với khoa Hán-văn-tự-tu này - người ấy sẽ trả lời cho chúng tôi, thì có lẽ là đúng hơn hết.

Thơ trả lời xin viết cho:

ÔNG PHAN-KHÔI, 28 - 315, PAUL BLANCHY, SAIGON

典詞越漢
Hán-Việt Từ-Điển
Tác-giả: ĐÀO-DUY-ANH
6.000 chữ đơn - 40.000 lời (từ-ngữ, giải-thích bằng quốc-văn, và có chú thêm Pháp văn.
Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, Trường Viên-Đông-Bác-Cổ nhen mua.
Bộ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHI
Trọn bộ 2 quyển; Định giá: 7\$00
Trước tháng Décembre 1932, thì bán theo đặc-giá chỉ có 5\$50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$50 cước).
ĐÀO-DUY-ANH
Quan-Hải, 27, Rue Gia-Long - HUE



ĐỌC SỬ CẨM TÁC
Trọng-Thủy, My-Châu

Chó sủa bóng sau vườn loảng-oảng,
Gà sang canh lối xóm ti-te.
Láng giềng trẻ dậy o-o-e,
Tiếng ru rú-rí càng nghe càng buồn.
Đổi cảnh ấy lòng dường tẻ-tái,
Đêm đã khuya giấc lại chưa yên.
Bực mình chỗi dậy kêu đèn.
Rút phò quốc-sứ lát xem mấy tờ.
Thấy thuở xưa Triệu-dã đánh Thục,
An-Đương-vương thần giúp nó linh;
Lại cho phép đắp Loa-thành,
Triệu-Dã thua lắm trận sanh oán hờn.
Lập chước qui sai con Trọng-Thủy,
Cấp nó thiêng, tìm kế cứu thân.
Thương thay một gã thiếu niên,
Chỉ vì chữ hiếu đảo điên chữ tình!
Ôi! một chàng thơ sinh anh tuấn.
Băm tám trời tình cảm chưa chan.
Tuổi xanh phơi-phới lòng xuân,
Non-sông cảnh vật mọi phần vẫn yên.
Mối hy-vọng biết bao nhiều kẻ.
Cuộc đời xem dường thế gấm hoa.
Chỉ vì dục-vọng của cha.
Kháng-kháng đem đạo hiếu mà chịu oan.
Duyên tài-tử gini-nhan kỳ ngộ.
Muốn vô tình cũng khó giữ xong.
Một lời tri-kỷ ngàn vàng.
Hưởng chỉ giống ai sống ăn đá nhiều.
Tuy vẫn biết càng yêu càng khổ.
Đau đớn lòng khi nhớ lời cha.
Nổi riêng chẳng dám nói ra.
Thăm lo trọn hiếu toàn là bạn loan.
Nổi khổ tâm nát gan đứt ruột.
Tấm lòng ngay dành gạt người thương!
Đến khi đổi được nó thân,
Ra về nhưng mỗi tờ lòng còn vương.
Nào cần lặn mảy lông chân tóc,
Nhưng ước sau sum hiệp cùng nhau.
Ngờ đâu con tạo cơ-cầu.
Đắt bằng sóng dậy biết đâu mà lường?
Giấu lòng ngỡ theo đường tìm vợ,
Khí đến nơi ngọc vỡ châu chìm.
Vô tình sóng nuốt thuyền quyền,
Khóc người bạc mạng trách mình nhân-tâm!

Ngồi Thái - từ không trông chẳng tưởng,
Đem liều thân nhẩy giềng quyền-sinh!
Tỏ lòng chẳng phải cầu vinh,
Khỏi mang cái án phụ tình về sau.
Nghĩ qua nỗi My-Châu càng tiếc,
Gái tơ đào đã biết chỉ chi?
Nếp nhà chẳng dám sai vi,
Tam tòng tử đức dạ ghi làm đầu.
Nào có biết nông sâu đáy biển?
Đạo vợ hiền giữ vẹn trước sau.
Duyên kia có phụ ai đâu?
Thờ chồng không nỡ bỏ cầu xương tủy.

Thân chẳng tiếc, tiếc gì ngoại vật?
Vi quá tín, nên mắc mưu gian!
Trong khi gặp bước gian-nan,
Nhớ lời làm-biệt rái lòng đợi chờ.
Gươm một lát nào ngờ đến nỗi?
Tuổi xuân xanh có tội tình chi!
Vi ai vụng tình vụng suy,
Giết con còn để tiếng ghi muôn đời!
Nay xét lại hân-hồi truyện trước,
Thử tìm xem tội ác về đâu?
Gia đình chuyện chế bấy lâu,
Coi con coi cái khác nào của riêng.
Không nghĩ tới tình-duyên con trẻ,
Về ra tưởng rõ thúy chia loan,
Hiếu đem làm chẳng phải đường,
Đề người chín, suốt ngâm hờn ngàn thu!

Kẻ trên lẩn tự-do kẻ dưới,
Mới sanh ra nhiều nỗi éo-le.
Tích xưa giềng ngọc còn ghi,
Ngoài khuôn đạo-đức thiếu chi khúc tằm!
Luân-lý ấy, nay bàn không hợp,
Buổi năm châu sóng dục nhân-quyền.
Con em đến tuổi trưởng-thành,



Liệu mà nỡ bứt, mới mong nên người.
Gia-dình đó, những ai trách-nhiệm,
Nên tránh xa những thuyết đối đời.
Lo bông mặc mát trái thời.
Hiếu nhân chân chánh ở nơi tâm lòng.

MỘNG-TRUNG-NHÂN

TRỜI KHUYA ĐẤT KHÁCH CẢNH ĐÊM BUỒN

Buồn nghe tiếng dế khóc bên tường,
Rọi cửa trăng mờ khuyết nửa gương.
Phân phát mảnh thừa kêu tiếng gió,
Lạnh lùng phòng vắng thoảng hơi sương.
Trời khuya đất khách, tình suông tẻ,
Nước thăm nhà xa, cảnh nhớ thương!
Vắng vắng từng mây vài tiếng nhạn,
Lửa lòng nung nấu chí mưới phương.

MỸ NHON DƯỚI BÓNG CÂY

Dưới bóng cây xanh lẩn bóng hồng,
Đa tình ai chẳng ngỡ-ngờ trông.
Duyên cây may khéo hơn người nhĩ,
Chung bóng thuyền-quyền chẳng tổn công!

II

Thơ thần kì ai dưới bóng cây,
Hương trời sắc nước, hữu-tình thay!
Ước gì ta hóa ra cây nhĩ,
Bóng mát cho ai đứng suốt ngày!

ĐÊM THU TRỜI MƯA

Buồn thay lúc đêm thâu.
Gió lạnh lại mưa ngâu!
Hiu hắt lửa khe cửa,
Ào ào dội mái lâu!
Người ngồi vơ-vãm tường,
Cảnh đứng ngỡ-ngờ sầu!
Mỏi mắt trông trời sáng,
Đau lòng giấc ngủ lâu!

MAI ĐỨC-TIÊN (P. T. T.)
Thakliek



☉ Cựu Tôn-thất-Hán đã xin từ chức về vườn.

Trước đây có tin đồn Cựu Phụ-chánh Thuận-thần Tôn-thất-Hán xin từ chức mà lui về vườn ngơi nghỉ.
Cái tin đồn ấy, nay đã thành ra sự thật rồi.



Hôm ngày 16 Octobre, Cựu đa thân-hành đến Hoàng-cung để cáo-biệt Hoàng-thượng, ngài có ban tặng cụ một pho đồng tượng bán thân của đức Thuận-tôn-Tuyên Hoàng-đế (Tiền-đế). Khi cụ về đến tư phủ, có quan Khâm-sứ Trungký là ông Châtel và các quan đến viếng và tiễn đưa rất là đông đảo và cảm động.
Thế là cụ đã từ giã phủ Phụ-chánh mà về nhà riêng ở Lai-thế để an dưỡng tuổi già.

☉ Ăn một bữa giỗ, ba người thiệt mạng.

Mới rồi có nhà kia ở làng Thanh-tân, tổng Minh-hóa (Bétre) có làm đám giỗ, mời bà con xóm làng đến ăn uống rất đông. Trong lúc ăn uống ngon lành, bỗng có ba người ngã ra chết giặc, làm cho cả nhà đều kinh hoàng.
Xét ra thì mới biết ba người ấy ăn nhầm chất độc. Số là người nấu ăn lơ đãng, bữa ấy lấy cái ổ kho thịt chuột thường ngày đem ra kho cá mà quên rửa ổ cho thiệt sạch nên mới báo hại người ta như thế.

☉ Bắt được một xe thuốc lậu nữa.

Chiều thứ tư 19 Octobre, viên chức sở Thương-chánh đi tuần miệt Chợ-cầu có gặp một cái xe bò, đem lòng nghi nên kêu lại xét. Thiệt quả, xe ấy có chở hơn 100 kilô thuốc lậu, nhận trong những thùng đựng nhang, bốn phía lấy áo quần đùm bọc che kín lại.
Viên chức sở Thương-chánh liền bắt hết mấy người, xe bò và thuốc lậu mà đem về bộ-tố giam lại để chờ giải Tòa.

☉ Có phép làm cho hết điếc được chăng?

Vô-sĩ Kid Morris vô nghệ cao cường, đã nổi tiếng là vô-địch ở Saigon (theo hạng của va) song lại còn khoe rằng mình biết môn qui-thuật nữa.
Mới rồi có M. A. Ivielle làm nghề đóng sách, điếc tai, Kid Morris lãnh chịu làm cho ông ta hết điếc được, song phải chịu tiền. M. A. Ivielle tin thật, liền hồi đồng cho Kid Morris được 240\$ tiền mà hơn tháng nay, điếc cũng còn y điếc.
Nghe bị Kid Morris gạt mình, M. A. Ivielle liền đến Tòa mà kiện. Quan Bồi-thăm đã mở đường tra vấn, để chờ xem việc ấy ra sao, sẽ cho độc-giã hay tiếp.

☉ Ăn cướp giựt đồ ếm quá.

Hồi 2 giờ chiều ngày thứ bảy 22 Octobre, có 2 người An-nam mặc y phục theo kiểu khách-trú vào nhà bà Trương

thị-Sở là người giàu có ở đường Paul Blanchy số 457 tại chợ Tân-định (Saigon) nhằm lúc bà Sở ở nhà có một mình. Vào nhà xong, 2 tên kia lật đặt đóng cửa, xúm nhau, lại nhét khăn vào miệng bà Sở, trói tay chẹn lại và lấy mền trùm lên nữa. Bây giờ chúng cầm dao đâm dọa, bảo đưa chìa khóa tủ sắt, tài gia lật đặt đưa ra, chúng mới lấy 200\$ và lục soát chỗ khác gặp một cái hộp nhỏ giấu dưới giường, đựng 15 chiếc vòng, 10 chiếc cà-rá, 3 miếng mè-đai-động, 1 đôi bông tai cả thảy đều nhận hội xoàn và 13 sợi chuỗi vàng.

Lấy đồ xong, chúng thoát ra ngoài hiệp với 2 tên canh cửa, đi ríết lên miệt Phú-nbun. Hơn một giờ sau, có người đến chơi nhà bà Sở, mở trói, rút khăn cho bà, bà liền đi cáo báo với cơ-bót, song ăn cướp đã đi xa rồi.
Nghe nói tài gia có biết mặt một đứa trong bọn ăn cướp nên đã có khai với cơ-bót.

☉ Ông Marius Borel được tái cử vào Thượng-hội-đồng Thuộc-địa ở Paris.

Ngày chúa nhật 23 Octobre, ở Bắck có cuộc bầu cử kỳ nhì một ông Đại-biểu vào Thượng-hội-đồng Thuộc-địa Paris, vì kỳ trước không có ai đúng số thăm đặc-cử.
Kỳ trước ông Wilkin được nhiều thăm hơn hết, nhưng kỳ này chỉ có 644 thăm, thua ông Marius Borel, ông này được 101.729 thăm nên đắc cử.

☉ Tòa đã xử xong vụ Bác-sĩ Lê-quang-Trình kiện mấy báo ở Saigon.

Sớm mai ngày thứ hai 24 Octobre tòa Tiểu-binh Saigon đã nhóm xử vụ Bác-sĩ Lê-quang-Trình kiện mấy tờ báo Tây phi-bản ngài độ nọ. Tòa phạt báo l'Impartial, l'Opinion, La Presse Indochinoise và tạp-chí l'Indochine mỗi tờ báo phạt hội thường một đồng bạc về thể diện cho Bác-sĩ.

☉ Huê-kiều sắp có Lãnh-sự ở Saigon?

Theo tin một tờ báo hằng ngày kia thì mới rồi người Tàu ở đây có tình phái một người thanh-niên Âu-học rất có tiếng trong văn-học-giới của họ đi về Trung-quốc để lo nhận chức Lãnh-sự Tàu ở tại Saigon.

Tin này tờ báo kia nói một cách chắc chắn lắm, song không biết sự thiệt ra làm sao. Tuy vậy, người Tàu hay tin này chắc cũng vui mừng và trông đợi lắm.

☉ Đức Bảo-Đại sắp ra Thanh-hóa.

Có tin cho hay rằng nay mai Đức Bảo-Đại sẽ ngự giá ra Bắc để cung yết lăng miếu của các vị tiên-đế. Ngài sẽ ở Thanh-hóa 2 ngày.

Hiện nay quan Tổng-đốc Tôn-thất-Quảng đã lo sửa sang Vọng-cung để nghinh tiếp Hoàng-thượng, và quan Công-sứ Dupuy cũng lo tu sửa những đường sá để xe giá đi qua một cách êm đềm sạch sẽ.

● **At sẽ thế cho Trạch-nam-vương sau khi ngài về Pháp ?**

Có tin đồn rằng Trạch-nam-vương tức là quan Toàn-quyền Pierre Pasquier gần hết hạn 5 năm làm Toàn-quyền Đông-dương, sẽ về nghỉ bên Pháp.

Nếu tin này có thật thì ai sẽ sang đây thay thế cho ngài? Có tin đồn không biết chừng ông Lamoureux hay là ông Piétri, cả hai ông trước kia đều có làm Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa Pháp rồi cả.

● **Lại đỡ bổ thêm một vụ hãm dọa ăn tiền.**
Trịnh-Quang, người Bắc, trước kia vào Saigon làm ăn, nhưng bị can vào việc lộn xộn chi đó nên bị Chánh-phủ Namkỳ trục xuất về Bắc.

Mới đây Trịnh-Quang lên trở về Saigon lập một tiệm sửa xe máy và bán đồ phụ tùng tại đường Colonel Grimsud (Saigon). Tưởng là không ai nhìn thấy anh nữa, không ngờ có anh lính Mật-thám tên Chức biết được, điều Quang phải chịu tiền trả trước ít nhiều anh mới ngó lơ cho, bằng không anh sẽ nắm cổ.

Trịnh-Quang hứa chia cho Chức 500 \$, nhưng đưa trước 100 \$ còn lại 400 \$ sẽ đưa lần từ tháng. Chức vui lòng ưng thuận, hai bên đem ký bìa cho đưa tiền.

Tình vậy đã xong, chẳng hiểu Quang nghĩ làm sao mà lại đi báo với sở Mật-thám. Ông Cơ liền dạy biên số giấy bạc làm dấu. Thật quả lúc anh lính Chức đến chỗ ký bìa gặp Quang, Quang vừa trao bạc ra kể ông Cơ vào bắt.

Chức bỏ đống phân, dọa người ăn hối lộ lại bị bắt tại trận nửa đống Chức đã bị giam rồi, nhưng còn Quang có phải bị đuổi về Bắc không, không rõ.

● **Lý-trưởng làng Phú-viên bị đâm hai dao.**
Mới rồi không rõ vì thù oán chuyện chi mà một người thợ mộc tên Nguyễn-vân-Quân lại cầm dao đâm vào bụng M. Nguyễn-vân-Ngân. Lý-trưởng làng Phú-viên (Sóc-trăng) hai dao rất nặng, đến nỗi viên Lý-trưởng phải ngã quỵ xuống.

Hay tin ấy chòm xóm lập tức chạy tới chỗ Lý-trưởng Ngàn vào nhà-thương để cứu cấp, còn người nhà của Lý-trưởng thì lại áp tới, lớp để cổ, lớp ghệt đầu thợ mộc Quân mà đánh nhừ tử, trong giây lát Quân chết.

Nghe nói vào nhà-thương tánh mạng Lý-trưởng Ngàn cũng không hề gì.

● **Bà Trần thị-Liên ở Vinh-long được ban thưởng khế-bài Kim-bội.**

Chúa-nhật, 17 Octobre, vào lúc 3 giờ rưỡi chiều, tại nhà việc làng Long-phước (Vinh-long) có chung dọn rất trang hoàng, để tiếp rước quan viên Tây Nam và tổng làng đến gần khuê-bài Kim-bội cho bà Trần-thị Liên là lạch từ-mẫu của ông Khương-bình-Tĩnh, Y-khoa Bảo-chế-sư ở Cánh-thơ rất là long trọng.

Bốn giờ M. Petit chủ tịch, M. Declerc phó chủ tịch Vinhlong, M. Bruel chủ tịch Cánh-thơ và phu-nhơn ngồi đầu hơi đến, có một toán lính M-ta do một viên Giám-bính Langsa và một ông Quan Anam làm đầu đồng súng thời kỳ tiếp rước.

Quan chủ-tịch Vinhlong mở lời khen tặng công đức bà Trần, trao bằng sắc cho bà, kể bà Bruel mừng Kim-bội cho bà.

Quan Phó Cảnh-thông-nghe ra tiếng Anam, thấy Chánh-tổng Trần-long-Phước thay mặt cho làng và dân đọc một

bài chúc từ bằng tiếng Pháp; sau rồi ông Khương-bình-Tĩnh cũng đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Pháp cảm ơn Nam-triều, Chánh-phủ và viên quan quới chức hiện diện.

● **Một người Việt-nam đui mà chế ra được cái máy xay lúa.**

Một người đui tên là Nguyễn-trọng-Dung, nhà ở ngõ hàng Bột (Hà-đội), vừa mới sáng chế ra một cái máy xay lúa rất linh-xảo. Cái máy này làm bằng tre và gỗ, chỉ có một vài phần bằng sắt, mà công dụng chẳng kém gì máy chạy bằng hơi nước hoặc điện. Vì nghe tin ấy nên chiêu chúa nhứt vừa rồi, ông Marty, phó giám-đốc sở Liêm-phóng Đông-dương đã đến tận nhà người sáng chế đi kia để xem xét. Sau khi quan-sát một hồi lâu, ông Marty hết sức ngợi khen cái biệt-tài về kỹ-nghệ của Nguyễn-trọng-Dung, và hứa sẽ đạo-đạt lên quan trên biết.

● **Mới tìm được một cây quế thiệt lớn.**

Mới đây có tên Trang ở làng Văn-cơ, tổng Tùng-chánh, châu Lang-chánh (Thanh-hóa) có tìm được tại địa phận làng ấy một cây quế thiệt to, đo được 12 thước bề dài và khoát 35 phân tây, quế to như vậy thiệt xưa nay chưa từng thấy bao giờ. Cây quế này đã to chắc phải tới, bởi vì thiên hạ đều nhận là lão-quế ai cũng thích dùng, huống chi quế Thanh mà lại to như vậy thì đáng quí biết chừng nào.

Quan Châu đã trình tỉnh, tòa, và xin phái Hội-đồng định ngày lột vỏ.

● **Một ông tham-quan mới bị đòi về Triều tra hỏi.**

Ông Hồ-dắc-Ý (chắc có bà con với ông Phú-Hồ-dắc-Bích) làm Tri-huyện huyện Tân-an (Bình-dịnh) mới bị can về việc tham tang nên đã bị triệu hồi hậu cứ.

Triều-đình Huế và Chánh-phủ Bảo-hộ đã cử một Hội-đồng để tra xét vụ ăn hối lộ này.

● **Năm nay nghèo nên giảm hết cuộc chơi trong những ngày lễ.**

Ban Ủy-viên coi về các cuộc lễ của Thành-phố Saigon xét vì năm nay kinh-tế khốn-bách, có nhiều người thất nghiệp đói khát, nên định giảm hết các cuộc vui chơi trong những ngày lễ sẽ tới, để lấy tiền ấy giao cho các bà phước-thiện phân phát cho kẻ nghèo khổ trong ngày lễ Đinh-chiến 11 Novembre này.

□ **Cái nhà-thương sấn sóc con nít ở Chợ-đũi đã đóng cửa rồi.**

Mình có đứa, nhiều khi không biết của ấy là qui, đến lúc của ấy vì một lẽ gì mà mất đi, mình mới biết nó qui rõ ràng. Chúng tôi tưởng cái nhà thương con nít (Institut de Puériculture) ở đường Chasseloup Laubat chằng khác nào môn của qui mình làm mất.

Ông đốc-tơ Bourguin, người cai quản cái nhà thương ấy, đã xuống tàu về nghỉ bên Pháp. Ông đi thì cửa nhà thương đóng lại. Đóng cửa không biết chừng nào mới mở lại, vì năm nay nhà-nước không có đủ tiền-châu cấp nữa. Bốn mươi đứa con nít mở cối bấy lâu nay được cái phước có người nuôi đỡ ở đó sẽ giao cho các bà phước lành về. Nhưng còn điều này ta nên mừng: quan thầy coi bịnh cho con nít vào còn ở tại đó. Xin nhân với ai là người có con hay đau, và mong rằng chằng bao lâu đây, nhà thương con nít sẽ mau mau mở cửa như cũ, dân sự nhà nghèo lấy làm may mắn lắm.

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : V. H.

VẬY MÔI TÌNH !

(Tiếp theo)

Trong học tủ bản viết của tôi? Hữu-Phước lập lại câu ấy mà chàng không hiểu gì hết, vì chàng đã quên chiếc vòng con rắn của chàng mua cho cô Song-Kim rồi.

Bây giờ chàng nhớ lại, thất kinh, mới nói thắm : « Thôi, phải rồi... Cái hộp.... con này đã tìm gặp cái hộp chiếc vòng.... »

Vô ý, để hộp ấy vào học tủ, khóa lại, chàng quên cất chìa khóa nhờ bỏ xấu chìa khóa trong cái học tủ không có khóa mới khở!

Hữu-Phước chết điếng trong ruột. Đây rồi : gấu ó, khóc kè, trách mắng, chắc Cúc-Hương không bỏ sót một món nào !

Thiệt tình, Hữu-Phước cũng ở tù-tử với vợ, bởi vì chàng có thói quen hay chiu đàn-bà, hay muốn làm cho vừa lòng đàn-bà.

Chàng thương Cúc-Hương thật, bởi thương nên mới cưới, chớ không phải thấy giàu có mà ham, bởi vì cô không phải là con nhà giàu, nhưng cái ngày ấy cách nay cũng đã lâu lắc lâu lơ rồi....

Hữu-Phước thậm nghĩ nếu vì dịp này mà Cúc-Hương xa chàng thì chàng sẽ được thông thả..... nhưng nếu đến phải ly-đi nhậu, thì lại không thể nào được.

Dầu sao chàng cũng phải rán tính cho êm, cũng phải làm cho nguội lạnh cái nồi nước đang sôi sùng-sục ấy. Phải tìm kiếm một cái cớ mà chối cho hay, chớ coi cái thái độ của Cúc-Hương lúc bấy giờ, cũng đủ hiểu là cô đang muốn dứt dây cương thường, khuấy tan gia đạo.

Thấy Hữu-Phước làm thinh có hơi lâu, Cúc-Hương không thể chờ đợi được, nên cô phải hỏi :

— Úa, ngộ không? Bây giờ thầy cứ đứng đó nhìn tôi mà cười mãi hay sao? Thầy không biết nói làm sao à?

— Thật mình làm khổ cho tôi quá....
Hữu-Phước lại nói thắm :

— Chuyện gì ở đầu khéo xảy tới hết sức ! Không biết nó hiểu việc này ra sao, hiểu nhiều hiểu ít thế nào. Ta phải lần vách mà đối đáp với nó, chớ nếu sợ hãi nói bùng ra thì đại đột lắm. Ta muốn liệu mạng nói đại ta mua chiếc vòng ấy không phải để cho mèo chuột nào hết, mà là cho nó, coi nó nói làm sao cho biết !

Hữu-Phước dợm muốn nói như vậy, nhưng chàng chưa kịp nói thì Cúc-Hương đã nói :

— Sao? Bữa này tôi gặp đủ bằng chứng rằng thầy là tình-nhân của cô Song-Kim, à cô Song-Kim mà thiên-hạ thường gọi là cô ba Kintli-ly đó, thầy mới nói làm sao với tôi bây giờ?

Làm bộ ngạc-nhiên, Hữu-Phước la lớn :

— Tôi là tình nhân của cô Song-Kim? Ý-hì ! Minh sao hay nói liền mạng hết cớ !...

— Thầy còn gặm chổi à? Dám mua một món đồ nữ-trang quí báu như vậy để tặng cho người đàn-bà ấy, thầy lại còn nói...

— Phải, tôi nói mình nóng, mình ghen, rồi mình nói càng nói bùng quá. Nội một cái kẹp tôi bằng « thầy » là tôi đã phát ghét !

— Thật không ai, cái lai miệng thầy ! Tuy vậy, tôi xin tỏ trước cho thầy biết, rằng tôi không để cho thầy gạt cái lòng thật-thà của tôi nữa đâu.

Hữu-Phước vừa cười vừa bước lại vuốt ve mon tron vợ. Chàng kéo ghế ngồi đối diện với Cúc-Hương nói một cách dịu dàng :

— Tôi xin mình đừng lòng-vuốt giạt, ngồi nghe tôi nói nội trong 5 phút đồng hồ chớ không lâu, rồi mình sẽ rõ những lời mình quờ la này giờ là oan cho tôi, những việc mình « để an-lũ » chớ tôi này giờ là trật nát hết. Thật vậy, sau khi mình nghe tôi phân giải rồi, mình sẽ lấy làm ăn năn về sự nóng giận ghen-tương của mình liền...

— Tôi nghĩ lắm.
— Mà tôi dám chắc như vậy !

Rán sửa về tự-nhiên, Hữu-Phước ngồi nói dang hoàng, làm cho Cúc-Hương ngộ-chàng, không còn biết đầu là chơn là giả nữa. Chàng hỏi :

— Đây nè ! Minh hãy rán nhờ chớ kỹ lại coi có phải hôm trước tôi dắt mình đi coi hát tại nhà hát tây, mình có thấy mặt, cô ba Song-Kim rồi không?

— Thấy !
— À, thấy ! Bây giờ tôi xin hỏi, mình : đêm đó, sau khi mình nhìn chòng-chọc cô Song-Kim một hồi — nói mình đừng giận, không hiểu tại sao tôi coi ý mình ghét cô lắm — có phải vậy không?

— Úa ! Vậy chớ thì có quen biết gì với nó đâu mà bảo tôi thương yêu kia?

— Được, mình muốn thương ghét chớ cũng được.

lành. Nhưng lúc bấy giờ tại sao, khi tôi ra ngoài hút thuốc vừa trở về, mình lại nói nhỏ với tôi rằng này giờ mình đi xem tình ý cô, mình nhận ra cô là người tình của một người anh em bạn chung của chúng ta, hôm nay mình lại đi quyết cô là tình-nhân của...

— Văn-Anh!

Cúc-Hương nói thắm bai tiếng Văn-Anh mà trong lòng cô lại phớt phờ mừng. Hữu-Phước cũng nói thắm:

— Ta đã bắt được hồn của nó rồi!

Được trốn, bây giờ Hữu-Phước mới bắt đó mà đi tới, chàng nói một cách tề-chính rành rẽ, làm cho Cúc-Hương dễ tin lắm.

— Phải, Văn-Anh chờ ai! Cặp oan-uơng ấy họ gây tình gá nghĩa với nhau đầu hồi còn ở trên Nam-vang, tôi chắc như vậy, đến nay có nợ xuống ở dưới này, anh Văn-Anh mới cáo bệnh xin nghỉ tìm theo đó chờ!

— Thiệt hết sức!

— Người Tây hay nói: « Chớ thấy mặc áo giá mà gọi thầy tu » thật đúng. Mình coi, anh Văn-Anh ảnh lưng đưng lơ lơ, ai có ngờ ảnh đa tình đến thế? Ảnh đa tình, mà đa tình một cách kín đáo lắm, chớ có phải xạo xạo như tôi vậy đâu.

— Thôi đi cậu!

— Đó, về đây mấy tuần nay, mình có nghe ảnh bàn luận chi tới việc chơi bời không? Không khi nào nói, không khi nào nhắc một tiếng về cô Song-Kim với tôi, thế mà đêm nào ảnh lại không lên gác trên nhà có ấy. Thật tôi dám khen cặp con mắt của mình — tôi khen nội cặp con mắt của mình mà thôi — cặp con mắt của mình tinh anh lắm, nên đêm nọ ở nhà hát, mình xem tình ý hai người có một chút xíu mà mình biết được...

« Thật anh Văn-Anh ảnh già tuồng đạo-đức hay lắm. Tuy vậy, ngoài mặt ảnh giữ được vẻ tự nhiên, chớ trong lòng ảnh làm sao cho khỏi chết mệt với cái miệng cười, với cặp con mắt liếc của cô Song-Kim cho nổi? »

— Cô là hoa-khôi ở Saigon!

— À, hoa-khôi, bởi vậy trước khi sắp đi về Nam-vang, Văn-Anh mới tính sắm để lại cho hoa-khôi một món đồ kỷ-niệm!

— Trăm người như một, hề có nhân-tình là có đồ kỷ-niệm!

— Bấy giờ ảnh biết tôi có quen nhiều với các tiệm thợ bạc Tây Nam và tôi cũng thao về đồ nữ-trang của đàn-bà nữa, nên ảnh mới cậy tôi đi lựa mua giùm, song ảnh biết tánh mình hay tọc-mạch, hề mình hay được là mình kiêu-ngạo ảnh liền, bởi vậy ảnh mới dặn tôi đừng có « đi hơi đang lạnh » với mình, nhứt là đừng cho mình thấy được chiếc vòng con rắn...

« Đó, sự thật là vậy, chớ có gì đâu mà mình phỏng làm mưa làm gió, làm sấm làm sét với tôi dữ vậy? »

Cúc-Hương lắc đầu, cô ngồi làm thinh mà có ý hối hận. Mấy lời chớng cô nói cũng có lý lắm. Tại sao mà cô lại quên suy-nghĩ cho thấu đáo? Những lời Hữu-Phước mới nói, đem so giống với việc cô thấy ngoài nhà hát đêm nọ, thiệt nó phù hợp quá chừng. Cô nghĩ lại có lẽ. Chuyện của ai ở đâu thế mà cô lại lo sợ cho cái hạnh-phúc gia-đình có sắp lay đổ chớ!

Thấy vợ ngồi suy nghĩ, Hữu-Phước rờ thấu tim đen, còn muốn làm cho Cúc-Hương thêm tin chắc nên nói:

— Thế nào mai chiều gì, Văn-Anh cũng còn đến chơi, mình cứ việc hỏi lại ảnh thì biết.

— Cần chi « mình » phải dặn! (Còn tiếp)

Nghe buôn cũng làm công phu

Bấy lâu xe Khuynh-Diệp, vài tháng đi Bắc một chuyến, vài tháng đi Nam một chuyến, để quảng cáo và bán hàng. Nhưng từ nay mỗi tháng sẽ có một chuyến xe đi Bắc, một chuyến xe đi Nam với một chuyến xe đi Lào, và sẽ ghé lại hết thảy các thành-phố lớn nhỏ, các chợ xa gần ở nhà quê.

Hiệu Khuynh-Diệp đã có sẵn rất nhiều nhà đại-lý (lối 3.000 ở khắp Đông-Pháp), cách quảng-các bán hàng của hiệu Khuynh-Diệp lại hết sức công phu tốn kém, nên món hàng gì giao cho sở Khuynh-Diệp phát-hành, thế nào cũng được tiêu-thụ mạnh.

Hiệu Khuynh-Diệp nhận đứng phát-hành các món hàng đứng đắn của các nhà chế-tạo chân chính ta. Ai muốn thương-lương đều gì xin viết thư cho

M. VIÊN-ĐỆ

Hiệu KHUYNH-DIỆP Huế

Dãy nói: 87

Dãy thép tít: Viende Huế

Khuynh-Diệp Báo, là một tờ báo biểu không, sắp ra đời để làm cơ-quan riêng cho hiệu Viên-Đệ và cơ-quan chung cho các nhà công thương Việt-nam.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Trước khi đi Hanói, mấy thầy trong hãng nói, ông chủ có dặn chúng tôi không được phép cho ai mượn tiền, dầu cho em ruột của ông cũng vậy. Hôm nay thầy viết bông, nếu chúng tôi thâu bông xĩa bạc, khi ông chủ về không chịu nhận bông ấy, thì tiền bạc đâu có cho chúng tôi bồi thường cho hãng.

Quế-Thành tức quá, nói:

— Mấy người thiệt lạ! Tiền của anh tôi, tôi mượn rồi tôi trả chớ bộ tôi giữ hay sao?

— Chúng tôi biết có chỗ thầy mượn được mà khỏi trả nữa, sao thầy lại không đến đó mà mượn?

— Ở chỗ nào đâu?

— Ở đảng bà chủ!

— Ai thêm! Chì đó chỉ rít như mạch-nha, hỏi chì chỉ đã không lợi ra mà chỉ lại còn « ca » bài oán thêm dóa!

Quang-Viên đi Hanói về lại càng buồn bực suy nghĩ nhiều hơn lúc chưa bước chơn ra đi nữa. Kiều-Nga hỏi:

— Còn việc ba dặn mình đó, ra thế nào? Mình có làm xong rồi chớ? Mình có nhìn nhứt chút đỉnh thì giờ đi tìm thăm bà con bên ngoài tôi coi ra thế nào chớ?

Quang-Viên ngó thẳng vào cặp con mắt vợ, ngó chăm chỉ, ngó một cách dữ tợn, hung ác, dường như muốn dò dẫm tìm hiểu cho thấu đáo ruột gan đầu óc của Kiều-Nga vậy.

Chàng không dám mở lời, rùi nói lơ ra một lời là không phải, nên chàng phải dè-dặt từ chối. Kiều-Nga hỏi tiếp:

— Sao tôi hỏi như thế, mình lại không trả lời?

— Tôi đương mắc suy nghĩ việc khác. Mình muốn hỏi thăm về chuyện gì?

— Tôi muốn hỏi coi mình có tìm thăm di dư Kiều-Mị, là em ruột của má, và con Quốc-Hoa là con của dĩ, coi ra thế nào, nếu có cần phải giúp đỡ tiền bạc, thì mình giúp đỡ cho mẹ con dĩ. Ấy, có phải hôm trước ba trở lại với mình như thế không?

Hôm nọ, bị con Kim-Anh khóc ré, làm cho Kiều-Nga không có đứng nghe cho hết lời trời của ông Châu-quốc-Luân, nên có mới tưởng cha cô chỉ trở lại với con rể có bấy nhiêu điều ấy.

Bấy giờ Quang-Viên thở mới nhẹ nhàng. Chàng đáp:

— Tôi tìm kiếm cùng khắp Hanói, Haiphong không còn sót một chỗ hang cùng ngõ hẻm nào hết thấy.

— Rồi có gặp được ai không?

— Không gặp được một người hết ráo.

— Tội nghiệp cho hai mẹ con đi từ không biết chừng nào. Từ hôm ba mất đến nay lúc nào tôi cũng nhớ đến mẹ con dĩ, và hề nhớ đến là tôi thương hại rầu buồn không biết bao nhiêu mà kể. Tôi chắc thế nào mình cũng chưa nản lòng thôi chí, thế nào mình cũng tìm kiếm cho ra mẹ con dĩ.....

— Vậy chớ sao? Lần này không gặp, thì lần khác cũng phải gặp chớ!

— Còn những công việc khác, công việc riêng của mình, nó ra làm sao?

— Đúng với ý muốn của tôi hết thấy.

— Nếu vậy cũng tốt. Hôm nay ở nhà thằng Thoại-Sanh nó nhắc nhở mình luôn luôn và coi bộ nó thương con Kim-Anh lung lắm. Hai đứa nó chơi giỡn với nhau tối ngày.

Quang-Viên không nói rằng chì hết. Kiều-Nga không rõ ý chớng, tưởng đầu chớng có cảm động lắm nên không nói được lời gì, cô bèn bồng thẳng Thoại-Sanh mà trao qua tay Quang-Viên.

Quang-Viên lật đặt cơ tay lại và nói:

— Đàn bà có tánh kỳ cục quá. Thử đi đâu một đời ngày là nói chuyện nhớ thương, nhắc nhở, và hề về đến nhà thì bắt bồng con nựng con, bắt làm những việc mà đàn ông quen lo đại sự không thể nào làm được hết.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Quang-Viên nói rồi, xô thẳng Thoại-Sanh ra mà đi tuốt, làm cho thằng bé té, phào... đùng... nhảm chon ghè u đầu khộc điếng. Kiều-Nga lật đật bồng con lên, lấy muối lấy nước mà rửa cho nó, rồi vừa dỗ con vừa nói thầm:

— Làm cái gì mà kỳ lạ vậy kia? Hôm nay có tâm sự gì rầu buồn lung lăm hay sao mà lại quau-quọ như thế?

CHƯƠNG THỨ SÁU

Quang-Viên làm cái gì mà lạ vậy? hay chàng bị thất vọng điều chi mà sanh chứng buồn rầu quau-quọ như thế?

Đeo theo cuộc thương-mãi, chàng làm việc, chàng tính-toán, chàng mạo-hiền, bao nhiêu cái ấy đủ làm cho chàng phải điên đầu mất trí.

Từ đây chàng ở riêng một mình một căn phòng, chớ không chung chạ với vợ con nữa. Kiều-Nga dòm thấy cử chỉ của chồng cô như vậy, có thất vọng, cô lo sợ, cô ghen tương, nên thường đem vào lối một hai giờ khuya, cô hay bỏ giày đi nhẹ nhẹ qua phòng chồng để rình xem chàng làm việc chi cho biết. Mỗi lần có que, cô đều thấy Quang-

Viên ngồi nơi bàn viết làm việc, chàng viết... cặp con mắt chăm chăm vào tờ giấy, cuốn vở, coi bộ chàng lo làm việc lung lăm.

Hồi trước, Kiều-Nga với con gái chị tám Tiên là cố hai Ngô thương yêu nhau không khác gì chị em ruột, chơi dờn chuyện vãn với nhau tới ngày, bất kỳ có việc vui buồn chi Kiều-Nga cũng đều san sẻ với cố hai Ngô hết thảy.

Bây giờ, hai người đã lớn, cái tình chị em ấy nó cũng đi theo ngày tháng mà phai, lợt lạt. Có chồng, có con, cái tình của Kiều-Nga mắc thương chồng, thương con, mà không có mặn-mà với cố hai Ngô như trước.

Ái ngờ hôm nay, chồng cô lại làm tuồng bâng-lãng với cô, dường như không cần dùng tới cô nữa; Kiều-Nga xét tới chỗ Quang-Viên nhờ ba cô cháu cấp tiền bạc cho ăn đi học, gả cô cho chàng lại còn giúp vốn cho chàng kinh-dinh sự-nghiệp, cái ơn của ông Quốc-Luân đối với Quang-Viên to lớn không biết chừng nào, nay ông mới từ-trần, chàng lại đối đãi với cô một cách lạnh nhạt như vậy, khiến cho cô càng thêm phiền tủi vô cùng.

(Còn tiếp)

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lối một trăm món ăn thượng, — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật-Hanoi vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và đề cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

THÂM TÌNH TIÊU-THUYẾT

Nguyễn THỜI-XUYỀN

(Dịch truyện tây)

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Nói đến đó cô bước tới vài bước dường như làm cho Đờ-Liệt xem có ăn-mặc đẹp thế nào.

Đờ-màu thấy không khỏi lăm-nhắm than rằng:

— Tội nghiệp thay cho con tôi! Mà cũng hữu-phước thay cho con tôi!

Đờ-Liệt dòm theo, trông cái dờm pha lẫn đủ vẻ buồn, vẻ tiếc, mà cũng妒 vẻ ghen.

Tuệ-Lý thấy vậy bước trở lại một cách yếu-điệu và đến gần:

— Xin thầy biết cho những lời thầy phân đó khiến cho tôi xót-xa lắm; vậy chiều nay tôi không đi; tôi sẽ trở vào thay áo đàng ở nhà một mình.

Đờ-Liệt ước mơ rằng cô ấy nói: «... ở nhà một mình dặng tưởng nhau!» Song cái câu ấy nó có tới chữ «mình» đó là tới một chấm và hai dấu khép lại!

Kỳ thật là cô Tuệ-Lý tính cho chiều nay ở nhà buồn lăm nên sắm-sửa đi chơi.

Còn Đờ-màu xem mấy cái dáng điệu «làm bộ» ấy, nghe mấy lời đầy-đưa ấy, càng thêm quả quyết trong ý-kiến của bà về phạm-hạnh Tuệ-Lý.

Có lẽ Đờ-Liệt còn nhớ lúc ban đầu mẹ đã có chỉ cho mình xem cái hạng gái nhẹ-tánh như Tuệ-Lý này là thế nào.

Tội nghiệp cho chú trai thật-thà, đến nước này mà coi bộ vẫn còn khổ-tâm, mê-mệt vì tình. Chàng nắm tay của «người nghĩa» mà già-từ một cách thâm-vô cùng, và thế sẽ ốm-khối tình cho đến ngày xuống dạ-dài cũng chưa bỏ!

Tuệ-Lý khuyên:

— Hãy rán mà quên nhau!

— Chẳng hề quên! em ơi!

Đờ-màu bước tới kéo con đi. Bà bắt tay Tuệ-Lý nhân lời thăm Mạnh-dinh-Lang rồi ra khỏi cửa.

Tuệ-Lý đi ngang tầm kiếng, đứng lại dòm vào mà mim môi một cách buồn rầu. Thấy nét mặt của mình làm như vậy rất hữu-tình nên mỉm cười mà sửa mí-tóc cho sắc-sảo; và nói:

— Thật cái áo này khéo quá! Chiều nay đến chơi nhà Việt-Minh chắc giựt được giải nhứt họa-khỏi!

HỒI THỨ TÁM

Số mười hai

Cái phần của Kiệt-Lữ không phải chịu chết ngay ấy.

Xe nhào-trủ xuống làm cho cái đầu của viên bác-vật đung mạnh vào cạnh gối muỗi. Bác-vật chết xiêu vì bị một vít nặng gần mãn-lạng.

Thân của người lúc ấy chẳng khác nào khúc cây bị sóng xô ngược nước đưa xuôi, khi chìm phần nửa, khi nổi lơ-dờ, ấy bởi nhờ cái áo mưa của người mặc trong cơn hành-lữ.

Phần cái xe thì nó đã nằm ym nơi đáy sông rồi.

Vân, nơi khúc sông trên kia, có hai người ngồi trên một chiếc tiêu-thoàn neo giữa giếng nhà cạp, thỉnh-thoảng pha câu chuyện vui, cùng nhau nói cười, ngoài ra sự trông chừng con cá đống phao thì không lo ghi lạ đống danh chực lợi.

Cái thú ngư-phủ êm-đềm thay!

Hai người thợ câu neo ghe đó, tự hồi xế chiều, thấy mặt trời đã lặn rồi mà cá bắt được đã nhiều ghe họ trở về. Mái dầm khoan nhạt, thuyền lướt rờ-rờ, bóng đầu trước kia, hiện ra vật chi-xám-xám dài-dài, nổi lên hụp xuống.

Người bơi-mũi để tay lên mắt mà ngóng tới dóm, đoạn kêu rằng:

— Ờ! anh Rô-Nô, dóm coi cái gì kia!

Rô-Nô vừa cầm lái vừa quăng dây câu, nghe kêu vậy bèn ngóng coi vật chi mà nó lơ-dờ, mong xấp lại.

Cái dề ấy cứ trôi tới, cao lên, thấp xuống, một đều quái gỡ là phía sau có hiện ra một đường đỏ đỏ kéo dài.

Hai người nhìn sững nhau, con mắt chớp lia, sợ lăm.

Rô-Nô nói:

— Chắc thấy ma!

Người kia tiếp và rờn:

— Chắc ai chết hui!

Thật, từ khi ở sông này, một năm ít nữa là do

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

hai ba cái, vì kẻ vận cùn, ngàn ngàn thế sự hay hủy mình nơi cái mở mình-mông lạnh lẽo này.

Song, hai chú thợ câu bình-sanh vẫn 6-ky đều lao-lâm nhọc-tri của loài người làm ra cho nhau, nhưt là không ưa phải bực mình nơi chốn công-đường, nên muốn tránh cái tử-thi, mà sao nó vẫn nhắm chừng ngay họ mà trôi tới!

Hai anh em nhìn nhau nữa.

Rơ-Nô nói:

— Đâu, anh em mình hãy thử... vớt nó lên coi!

Hoa-Lân, là người thứ nhì, đáp:

— Tôi sợ thúi quá! Song anh muốn thì cứ việc! Cái thây đã đến gần.

Hoa-Lân lấy dầm bẻ bánh cày, còn Rơ-Nô chực đón kẻ chết trôi. Anh thợ câu dạn-dĩ nắm được chéo áo của người bạc-phước, rồi lần lại bờ dàu.

Thình lình anh ta trợn con mắt, nhào ngửa một cái erams, hai tay đưa lên rảy lia rảy lĩa, miệng thì nói lập-cập:

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Máu! có máu!

Hoa-Lân cũng hoảng-via buống dầm; chiếc ghe bây giờ bị nước đầy trời, cái thây đã lặn đầu rồi, chỉ còn giọt máu lộn theo trước mũi.

Bỗng có vật chi động dưới lòng.

Rơ-Nô lồm cồm ngồi dậy, quên tức cười. Thấy Hoa-Lân nhát hơn mình nên Rơ-Nô nói:

— Dạn-dĩ lên tui, không sao đâu!

Hoa-Lân còn hồi hộp nên cá-lâm:

— Má... má .. máu phải hôn? Chắc là có á...á...

án ma... mạng sát nhưn chi đây... đây há?

Hai người thật-thà chưa từng thấy cái chết gớm ghê, chưa từng thấy máu đỏ, nên gúp cái thây này, hết hồn hết vía đi lặn!

Đó, vật chi còn đung dưới lòng ghe nữa đó!

Rơ-Nô dòm qua dòm lại mà xem thì chẳng thấy gì. Bỏ thì không nở, mà vớt thì ghê sợ; bây giờ cái thây đã mất rồi hai anh em họ cũng có ý mừng, vội vã chèo ngay vào bến.

Hoa-Lân nói:

— Chắc nó lặn đi mất anh há?

— Không biết chừng!.....

(Còn tiếp)



GIỮ TRÒN BỒN PHẬN

TIẾNG DỘI ĐĂNG XA

Cậu Bồn cứu cô thiếu-nữ

Mỗi người — đàn ông hay là đàn bà — đều có một hay là nhiều cái bồn phận. Vua, quan, làng, dân, mỗi người đều có một cái bồn phận, lớn có bồn phận lớn, nhỏ có bồn phận nhỏ. Như các em, lúc còn đi học, cái bồn-phận của các em là phải học cho siêng, cho giỏi, cho vui lòng cha mẹ đó.

Tôi hôm thấy trong nước ta ngày nay, có rất nhiều người không hiểu cho hết nghĩa hai chữ bồn-phận, hay là họ hiểu mà họ lại làm sai bồn-phận họ đi, thật tôi lấy làm buồn cho họ quá.

Đề tôi ví dụ một chút cho các em nghe, rồi các em nghiệm coi ở đời nếu không hiểu bồn phận, không giữ cho tròn bồn phận của mình, có hại cho mình và cho người khác là dường nào.

Trong một nhà kia, có hai vợ chồng và một đứa con trai 10 tuổi. Thường ngày chồng đi làm việc, vợ ở nhà lo may vá giặt rửa, cơm nước, còn con thì lo đến trường học. Bây giờ trái lại, chồng đi làm việc lại biếng nhác trẻ nãi, bị chủ cúp, chủ đui, hay vợ ở nhà lại đi đánh bạc đánh bài, không lo nhà cửa, cơm nước, hay con ham chơi bỏ học; trong ba người ấy, nếu có một người không giữ tròn bồn phận mình, cái hại nó là bao lớn?

Chồng mất việc vợ con đói khát; vợ bạc bải, chồng con cực khổ; con bỏ học cha mẹ buồn rầu, một người quên mất bồn phận là gia-đạo xáo xáo không yên rồi vậy.

Con người ta khôn hơn đồ vật, thế mà lắm người lại không làm hết bồn-phận mình bằng đồ vật. Thật vậy, các em hãy dòm cái xe hơi đang chạy kia mà coi. Bồn phận cái máy phải quay thì máy quay; trái khế phải lăn thì trái khế lăn; bánh xe phải xây tròn thì bánh xe xây tròn; cây quạt phải quạt cho bớt nóng máy thì cây quạt quạt; sáng nhớt phải nhều xuống cho đều thì sáng nhớt lăn lăn nhều xuống v... v... trong những món ấy nếu có một món nào quên làm bồn-phận một cái là cái xe phải ngừng lại, và sớp-phơ phải cực khổ với nó là thế nào?

Lấy việc nhỏ suy ra việc lớn. Lấy một nhà suy ra một nước, lấy cái xe hơi sánh với một xưởng máy, một hãng buôn, một nhà báo v... v... nếu trong những chỗ ấy có một người không hiểu bồn-phận, nó sẽ làm hư công hại việc biết bao mà kể.

Tôi khuyên các em nên giữ cho tròn bồn-phận. Còn nhỏ dễ tập, các em nên tập lần cho quen để khi lớn lên làm người đáng-đạo.

Hàn-Tiểu

Cậu Nguyễn-hữu-Bồn? Chắc trong các bạn đọc-giã, không còn ai xa lạ gì với tên này đâu, vì một hai khi các báo Tây Nam ở đây đều có dịp nói đến rồi. Nói đến để khen cái tài nghệ mỹ-thuật xuất chúng của cậu, không phải làm rang vẻ cho một mình cậu mà thôi, lại còn làm rang vẻ cho quê hương nơi giống ở đất khách quê người. Mới đây cậu đã làm được một việc đáng khen hơn nữa. Báo « Le Nouvelliste du Lyon » ngày 11 Septembre mới qua có thuật lại như vậy:

« Anancy. — Cứu người. — Hôm qua, thứ ba, lối chừng 4 giờ 15, một đứa con gái nhỏ mở còi cha mới nên 6 tuổi tên là Marie Cera, đi chơn không, đương chơi giỡn ở chỗ giặt đồ, ở đường mé sông Quai de l'Evêque. Cô thiếu nữ này nghiêng mình dõm xuống nước quá tròn, nên sảy chơn té nhào. Có ta nhờ một người học-sanh 18 tuổi cứu kịp. Người ấy là M. Bồn, ở Paris, hiện đương nghỉ mát tại Sévrier. Cậu này đứng trên cầu Morens, không lo nguy hiểm, nhẩy đại xuống nước lội theo cô thiếu-nữ lối chừng 15 thước, mới đem cô lên được. Bồn-bào xin có lời khen người cứu nạn. »

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ

HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

TU TƯỢNG

Dân-bà không những là người nói rõ của dân-ông mà lại là người ban về đường tri-thức của dân-ông nữa. — P. Janet

Trước khi muốn bước vững trên con đường tiến-bộ, phụ-nữ phải tập bước vững từ trong gia-đình. — Hoàng-hậu Carmen Sylva

Một người dân-bà không được người khác hiểu là một người dân-bà không hiểu người khác. — Hoàng-hậu Carmeh Sylva

Một dân-tộc mạnh tức là một dân-tộc có nhiều người học-thức. — Jalq

Một người mẹ ví như cái không-khi trong sạch mà ta thở, nhưng ta không thấy được, cũng là vì thiên-thần và linh-hồn của gia-đình.

Trong cái nhà, người dân-bà là cây cột cái. — Bersot

Ai nói rằng phụ-nữ không đương nổi trách-nhiệm quan-trọng trong đời, người ấy có lẽ không đủ sức đương nổi những trách-nhiệm quan-trọng vậy. — Arsène Houssaye

(ODA biên dịch)

Phép toán lạ

Các bạn hãy lấy 6 số khác nhau: 253968 mà nhân cho: 0,21875; 0,4375; 0,875, 1,75 và 3,5 thì các bạn sẽ thấy cái số nhân được (le produit) đều có nhiều con số giống nhau cả. Các bạn hãy xem đây:

$$\begin{aligned} 253.968 \times 0,21875 &= 55.555 \\ 253.968 \times 0,4375 &= 111.111 \\ 253.968 \times 0,875 &= 222.222 \\ 253.968 \times 1,75 &= 444.444 \\ 253.968 \times 3,5 &= 888.888 \end{aligned}$$

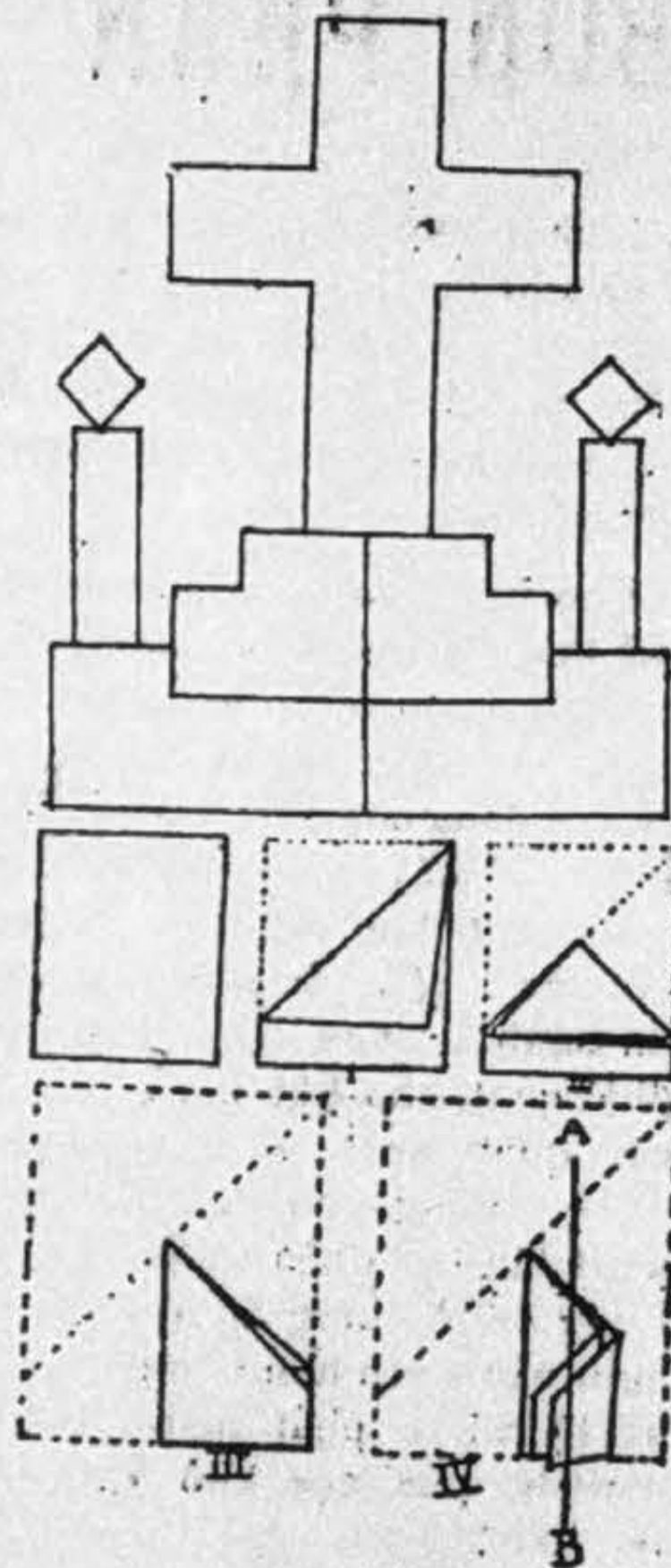
B. K. T.

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Làm cây thánh giá

Với một ca giấy (1/4 de feuille de papier) các em cắt một lạng dao hay một đường kéo, các em sẽ lặn ra được hình một cây thánh-giá có chơn và hai ngọn đèn cây dương cháy.

Các em cứ theo cách tôi chỉ dưới đây mà làm.



Lấy một ca giấy xếp chéo lại như hình số I, xếp xuống như hình số II, xếp đối lại như hình số III và xếp thêm một lần chót nữa y theo hình số IV đó.

Bây giờ các em hãy lấy dao hay là kéo mà cắt từ trên xuống dưới theo đường A B (trong hình số IV) các em sẽ được nhiều mảnh giấy nhỏ, cứ lấy đó ráp lại thì nó thành ra cây thánh-giá liền.

PHƯƠNG THANH-CÁC

CHUYỆN VUI

— A-lô! A-lô! Phải ông đốc-học đó không?

— Phải! Ông là ai?

— Tôi là ba trò Ty. Tôi xin phép cho con tôi nghỉ ngày mai, vì nó đau.

Giọng nói của người còn nhỏ, nên ông đốc-học nghi:

— Ai nói đó?

Cũng một giọng như trước:

— Ba tôi nói đó ông!

Ông đốc đến xét trường. Ông muốn thử học trò, nên làm bộ bỏ quên cặp da của ông trên bàn, rồi đi vô, đi ra, mấy lần. Sau, ông mới hỏi:



— Trò nào thấy tôi quên cái gì không?

Trò Nam đưa tay lên:

— Dạ, mỗi khi ông vô ra, ông quên chào thầy tôi.

Một tên đạo-tỳ kia chết, để lại một lời di chúc:

« Khi tôi chết rồi, tôi hiến thân cho hóa-học. Vì lúc tôi sống, tôi có công với người chết. Nay tôi chết, phải có ích cho người sống!»

Giáp và Ất đi dạo, thấy bên đường có tấm hàng:

« Đường đang sửa. Đi xe đạp coi chừng. Không biết chữ, phải hỏi thăm chủ quán bên kia đường.»

Giáp và Ất đồng nói:

— Rồi chữ quán không có ở nhà rồi làm sao? Và nếu không biết chữ thì đọc sao được mà biết người ta dặn hỏi chủ quán?

V. Đ.

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÀ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC - BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không eùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chợ tôi không có để bán. Mua số đo nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon
Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro-Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiến tồ tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Ronges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

18 Rue Taberd

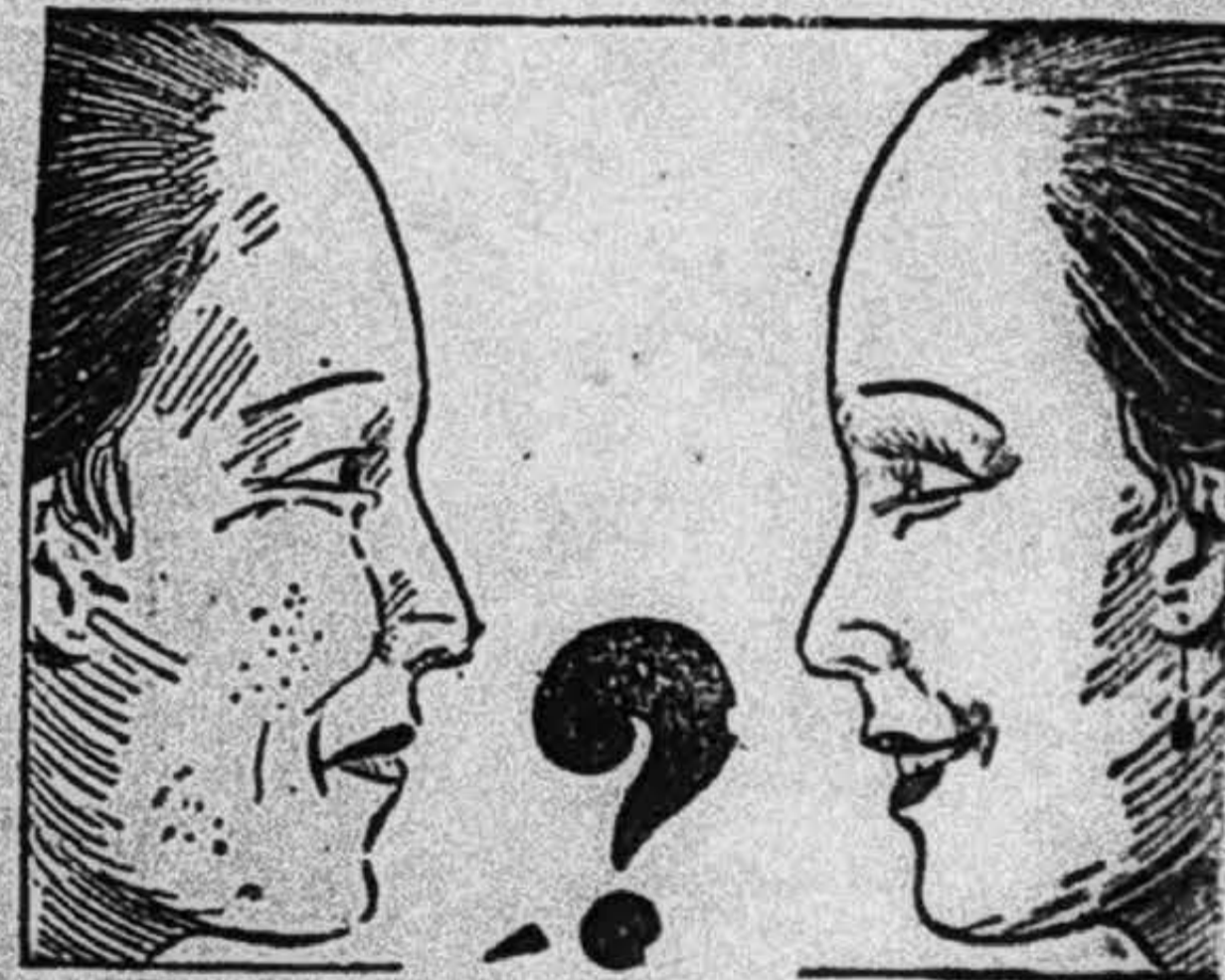
Giấy nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một ló. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VAN-TRẦN

44-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
10, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN